

CHAPITRE XIV LA MISSION CONTINUE (1975-1984)

Lorsque Mgr Seitz et ses compagnons atterrissent à Roissy, au matin du 16 août, ils pensent avoir un « comité d'accueil » au moins équivalent à celui qu'ils ont eu à leur départ de Saïgon. Un évêque est une personnalité, surtout dans un pays catholique comme la France. De plus, chassé ignominieusement d'une ancienne colonie française à laquelle il se dévoue héroïquement depuis près de quarante années, il mérite les honneurs dus à son rang — reconnu d'ailleurs officiellement par sa décoration d'officier de la Légion d'honneur — et les hommages de reconnaissance de sa nation d'origine.

Va-t-il y avoir des membres du gouvernement pour le recevoir au pied de l'échelle de coupée ? Certainement des journalistes et des photographes, pour que la presse puisse voir ce groupe d'expulsés du Vietnam, ces ultimes rescapés de la terrible guerre qui a fait couler tant de sang et d'encre depuis des années. Il va falloir, au débotté et après une nuit d'avion sans guère de sommeil, répondre aux questions, faire bonne figure aux flashes...

Personne ! Il n'y a personne pour les accueillir ! Descendant l'un après l'autre les marches de l'échelle, ils regardent à droite, à gauche: pas une tête connue, pas un visage pour leur sourire, pas une poignée de main à serrer. C'est presque plus douloureux, plus déprimant encore que le départ de Saïgon...

Après tout, c'est normal, réagit Mgr Seitz. Ne sommes-nous pas les serviteurs d'un Maître dont le royaume n'est pas de ce monde et qui se trouvait bien seul au jardin de Gethsémani ?

Et puis, il est encore tôt, c'est un samedi, lendemain du 15 août, tout le monde dort, fait le pont et se prépare à aller se dorser sur les pla ges. Voilà les premières impressions, désabusées, que nos expulsés ont de la France épuisée.

Une bonne surprise quand même: la figure amie de Jean-Claude Didelot, fondateur des *Enfants du Mékong*, apparaît: la Providence a permis qu'il se trouvât là sans qu'il se doute de la rencontre qu'il allait faire, et du réconfort que son sourire apportait aux arrivants.

CHƯƠNG XIV SỨ MỆNH TIẾP TỤC (1975-1984)

Khi đáp xuống phi trường Roissy sáng ngày 16 tháng 8, Đức Cha Seitz và các bạn đồng hành nghĩ rằng sẽ có một “ủy ban đón tiếp”, ít ra là cũng tương tự như cái ủy ban khi các vị rời Sài Gòn. Giám mục là một nhân vật quan trọng, nhất là trong một nước Công giáo như nước Pháp. Hơn nữa lại bị đuổi đi một cách nhục nhã ra khỏi một cựu thuộc địa của Pháp, nơi mà Ngài đã tận tâm phục vụ một cách anh hùng suốt gần bốn mươi năm qua, thì Ngài đáng được hưởng những vinh dự xứng đáng với địa vị của Ngài - những vinh dự đã được chính thức thừa nhận qua việc trao huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh – cũng như những lời tôn vinh cảm tạ của đất nước quê hương.

Các thành viên của chính quyền có ra tận chân thang máy bay để tiếp đón Ngài hay không đây? Cán nhà báo và phóng viên nhiếp ảnh, chắc chắn là có rồi, để trên báo chí người ta còn trông thấy nhóm người bị trục xuất khỏi Việt Nam này chứ, những kẻ thoát nạn cuối cùng của cuộc chiến khủng khiếp đã khiến đổ ra biết bao nhiêu máu và mực từ nhiều năm qua. Lúc tới nơi, sau một đêm chập chờn không ngủ trên máy bay, kẻ bị trục xuất lại sắp phải trả lời các câu hỏi, và làm mặt tươi tỉnh trước ánh đèn chụp hình đây...

Không có ai cả! Không có ai tiếp đón các vị! Lần lượt bước xuống thang máy bay, các vị hết quay bên trái lại nhìn sang bên phải: không thấy ai quen biết, không một khuôn mặt nào mỉm cười với mình, không một bàn tay nào đưa ra để nắm bắt. Chắc là còn đau đón và bẽ bàng hơn lúc rời khỏi Sài Gòn...

Đức Cha phản ứng: *Nói cho cùng thì đó là chuyện bình thường thôi. Chúng ta chẳng phải là đầy tớ của một Vị Thầy mà vương quốc không thuộc về thế gian này và đã một mình cô đơn trong vườn Cây Dầu hay sao?*

Hơn nữa, vẫn còn sớm mà, hôm ấy là thứ bảy, sau ngày 15 tháng 8, mọi người còn đang ngủ, vì được nghỉ từ thứ sáu và chuẩn bị đi tắm nắng ngoài bãi biển. Đó là những cảm giác đầu tiên, thật hụt hẫng, mà các vị bị trục xuất của chúng ta có về nước Pháp, một đất nước kiệt lực.

Tuy nhiên, cũng có một bất ngờ thú vị: gương mặt thân quen của anh Jean-Claude Diderot, sáng lập viên tổ chức *Enfants du Mékong (Trẻ em vùng sông Cửu Long)*, xuất hiện: Chúa Quan Phòng đã cho phép anh hiện diện ở đó mà anh không hề ngờ đến cuộc gặp gỡ sắp xảy ra, và sự khích lệ mà nụ cười của anh mang lại cho những người vừa mới tới.

Leur modeste baluchon à la main, ceux-ci montent proléairement dans un bus qui les amène à proximité de la rue du Bac et ils se séparent là : les Filles de la Charité entrant au 140, dans leur maison mère, et les Pères au 128, la maison généralice des Missions Étrangères. Ils retrouvent l'accueil fraternel, le foyer, une atmosphère de paix qu'ils n'ont plus connue depuis si longtemps. Ils peuvent, sans être interrompus par des explosions ou des tornades, célébrer la messe dès leur arrivée, dans la crypte où reposent les restes du premier vicaire apostolique du Nord-Vietnam, Mgr François Pallu, l'un des fondateurs de la Société. Au cours de cette messe concélébrée, Mgr Seitz prouve à ses compagnons de combat qu'il n'a rien perdu de sa vigueur spirituelle:

Mission accomplie, oui, déclare-t-il. Mission accomplie à Kontum. Mais mission qui continue : ici, en France, nous devons être les témoins des souffrances de ceux que nous avons dû abandonner.

Pour la première fois aussi depuis bien longtemps, ils peuvent déjeuner à midi sans la surveillance de soldats en armes, dormir ce soir sous un toit qui n'a pas été percé par les obus et ne laisse pas passer la pluie.

Mais... ne serait-ce pas cet inconfort spartiate qu'ils préféreraient quand même ?... N'est-ce pas leur vocation ?... Que ne donneraient-ils pas, à ce moment, pour se trouver encore au milieu de leurs familles de Montagnards, chantantes et priantes ?

Le bruit s'est vite répandu, à Paris, du retour des missionnaires et Mgr Seitz reçoit aussitôt les visites de son frère Pierre et de sa soeur Annette. Celle-ci écrira dans son journal intime :

Le 16 août 1975, je l'ai vu revenir — sans que je verse une larme cette fois-ci, au contraire, croyez-moi (*on se rappelle que, lors de l'annonce du départ de Paul pour le séminaire, elle avait pleuré quatre jours et quatre nuits*), — expulsé par les communistes, maîtres de toute la péninsule indochinoise, les mains vides, sans le moindre bagage, dans sa soutane vietnamienne (beige), et pieds nus dans ses sandales, amaigri, triste infiniment, mais toujours debout, plus missionnaire que jamais, comme le prouvent encore ses activités en France.

Il reçoit déjà la visite d'un Vietnamien, réfugié en France comme beaucoup d'autres ; c'est pour lui le signe qu'il va devoir s'occuper de ces milliers, de ces dizaines de milliers de réfugiés qui ont fui et ont réussi à gagner pour les uns la France, pour d'autres les États-Unis ou l'Amérique du Sud, pour d'autres les Philippines. Mais quelle est la proportion des fuyards qui ont péri en mer, ces

Voi hành lý khiêm tốn trong tay, như những bản cổ nông, các vị leo lên một chiếc xe bus đưa họ tới gần đường Du Bac, và họ chia tay nhau tại đây: các Nữ Tử Bác Ái về Nhà mẹ ở số 140, còn các Cha về nhà Tổng quyền Hội Thừa Sai Paris ở số 128. Các Ngài tìm lại được sự tiếp đón huynh đệ, tổ ấm, một bầu khí an bình mà đã từ rất lâu rồi các Ngài không được biết đến. Ngay khi vừa tới, các Ngài có thể dâng thánh lễ tại tầng hầm nhà nguyện, mà không bị các vụ nổ hay gió lốc cắt ngang. Đây là nơi an nghỉ của Đức Cha Francois Pallu, vị đại diện Tông Tòa đầu tiên của miền Bắc Việt Nam, và là một trong các vị sáng lập Hội Thừa Sai. Trong thánh lễ đồng tế này, Đức Cha Seitz chứng tỏ cho các chiến hữu thấy rằng Ngài vẫn giữ nguyên sức mạnh tinh thần. Ngài tuyên bố:

Sứ mệnh hoàn thành, đúng thế. Sứ mệnh tại Kontum hoàn thành. Nhưng sứ mệnh vẫn còn tiếp tục ở đây, tại Pháp, và chúng ta phải là chứng nhân về những khổ đau của những người mà chúng ta đã phải bỏ lại.

Đây cũng là lần đầu tiên, sau một thời gian rất lâu, các Ngài có thể dùng bữa trưa mà không có sự canh chừng của lính vũ trang, và được ngủ đêm dưới một mái nhà không bị bom đạn chọc thủng và nước mưa lọt vào.

Nhưng... chẳng phải là các Ngài vẫn cứ thích cái cảnh không tiện nghi và khắc khổ này hơn hay sao? Đó chẳng phải là ơn gọi của các Ngài hay sao?... Trong giờ phút này đây, có gì mà các Ngài lại sẽ không cho đi để được hòa mình sống tiếp giữa các gia đình anh em Thượng, đang ca hát và cầu nguyện?

Tiếng đồn các thừa sai trở về lan nhanh tại Paris, và chẳng mấy chốc Đức Cha Seitz được anh Pierre và chị Annette tới thăm. Chị Annette viết trong nhật ký:

Ngày 16 tháng 8, tôi đã thấy Cậu trở về – mà lần này tôi lại không hề nhỏ một giọt nước mắt nào, xin hãy tin tôi đi (xin nhớ rằng khi nghe tin Cậu Paul vào chủng viện, chị đã khóc ròng rã bốn ngày đêm liên tiếp) – Cậu bị bọn cộng sản nay làm chủ toàn vùng Đông Dương trục xuất, hai bàn tay trắng, không có chút hành lý nào, trong chiếc áo dòng kiểu Việt nam màu xám, chân đi xăng đan không vớ, gầy xẹp và buồn vô hạn, nhưng luôn luôn đứng thẳng, đầy tâm hồn thừa sai hơn bao giờ hết, như các hoạt động tại Pháp của Cậu ngày nay còn cho thấy.

Đức Cha đã tiếp một người Việt ty nạn tại Pháp, như biết bao người Việt ty nạn khác, đến thăm. Đối với Ngài đó là một dấu chỉ rằng Ngài sắp phải lo cho hàng ngàn người, hàng chục ngàn người ty nạn đã trốn chạy và thành công, người thì tới Pháp, kẻ thì tới Hoa Kỳ hay Nam Mỹ, người khác nữa tới Philippines. Nhưng đâu là con số những người chạy trốn đã chết trên biển cả, các anh chị em thuyền

boat people dont les media se sont inquiétés quelque temps, et qui ont depuis disparu des écrans ? Les morts ne parlent pas...

Il est anxieux des nouvelles qui peuvent lui parvenir du Vietnam, et la première qui lui arrive est celle de l'arrestation, avec la même mise en scène et la même perfidie hypocrite que pour lui-même et ses compagnons, de Mgr François-Xavier Nguyen Van Thuan, nouvel archevêque coadjuteur de Hồ-Chi-Minh-Ville.

Il ne se doutait pas qu'à l'heure même où il était arrêté, tous les prêtres de Saïgon recevaient une convocation — pardon, « étaient invités à se rendre » — à l'ancien Parlement de la ville, le 15 août à trois heures de l'après-midi. Était-ce pour y prendre le thé, comme pour eux-mêmes, en compagnie de commissaires de la police ?... Ou pour faire une procession et chanter les Vêpres de la fête de l'Assomption ?...

À 13 heures de ce 15 août, alors que l'avion de Mgr Seitz quittait la piste, Mgr Nguyen Van Thuan, qui résidait au grand séminaire, voyait arriver des membres de la police secrète qui lui remettaient une « invitation » de la part des autorités, avec accusé de réception, à se rendre, lui, au palais de l'Indépendance, ancien palais présidentiel, à 15 heures précises. Tiens ! À l'heure même où tous les prêtres devaient être réunis au Parlement... N'était-ce pas pour que ceux-ci ne connaissent rien de ce qui allait se passer ?...

« Vous êtes en état d'arrestation. Suivez les agents de la police. » Une voiture avec quatre hommes l'attendait à la grille ; une jeep et un camion bourrés de soldats en armes ouvraient la voie. Treize ans de prison ou de résidence surveillée s'ouvraient devant lui. Mais c'était aussi « le Chemin de l'Espérance (1) ».

Ces événements, ainsi que les premiers contacts qu'il a à Paris, éclairent Mgr Seitz sur les devoirs qui l'attendent maintenant en tant que missionnaire et en tant qu'ancien évêque au Vietnam:

- Rester en liaison avec son pays de mission, sans toutefois interférer en rien sur les pouvoirs qu'a maintenant son successeur à Kontum: celui-ci sera d'ailleurs confirmé sous peu par le Saint-Siège comme évêque de Kontum — et non plus coadjuteur.
- Visiter les vingt et un jeunes Montagnards qu'il a confiés à des familles de France, et qui se réjouissent déjà de revoir celui qu'ils considèrent comme leur insigne bienfaiteur et un peu comme leur grand-père d'adoption.

nhân này, mà các phương tiện truyền thông đã quan tâm đưa tin một thời gian, nhưng rồi đã biến mất khỏi màn hình? Những người chết không lên tiếng...

Đức Cha âu lo vì các tin tức đến được từ Việt Nam, và tin đầu tiên là việc Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, tân Giám Mục Phó giáo phận Saigon bị bắt, với cùng một kiểu dàn cảnh và sự xảo trá giả hình mà chính Ngài và các cha bạn đã hứng chịu.

Đức Cha Thuận đâu ngờ rằng chính trong cùng giờ Ngài bị bắt, tất cả các linh mục ở Sài Gòn đã nhận được lệnh triệu tập – xin lỗi “được mời đến” --Quốc Hội cũ của thành phố ngày 15 tháng 8 lúc 3 giờ chiều. Có phải là để dùng trà, như cho chính các Ngài, cùng với công an đi kèm hay không?... Hay là để làm một cuộc rước kiệu và hát kinh chiều lễ Đức Mẹ Lên Trời?...

Lúc 13 giờ cùng ngày 15 tháng 8 trong lúc máy bay chờ Đức Cha Seitz rời phi đạo, thì Đức Cha Nguyễn Văn Thuận, lúc ấy đang ngụ tại đại chủng viện, thấy mấy công an chìm đến trao cho Ngài một “giấy mời” của chính quyền, với biên nhận hẳn hoi, mời Ngài đến dinh Độc Lập, tức dinh tổng thống cũ, vào lúc 15 giờ đúng. Ô! Vào đúng giờ mà các linh mục ở Sài Gòn phải tụ họp tại tòa nhà Quốc Hội... Đó chẳng phải là để cho các vị này không hay biết gì về điều sắp xảy ra hay sao?...

“Ông bị bắt. Mời ông đi theo công an”. Một chiếc xe với bốn người đã đợi Đức Cha ở cổng lớn; một chiếc xe díp và một xe cam nhông đầy bộ đội vũ trang đi mở đường. Mười ba năm tù hay quản thúc mở ra trước mắt Ngài. Nhưng đó cũng là “Đường Hy Vọng” (1).

Các biến cố này, cũng như các cuộc tiếp xúc đầu tiên tại Paris, soi sáng cho Đức Cha Seitz về các bổn phận giờ đây đang chờ đợi Ngài với tư cách là thừa sai cũng như là cựu giám mục tại Việt Nam:

- Giữ mối liên lạc với vùng đất truyền giáo của mình, nhưng không can thiệp gì vào quyền năng của người kế vị tại Kontum; dấu sao thì vị này chẳng bao lâu sau đã được Tòa Thánh xác nhận là giám mục Kontum – chứ không còn là phó nữa.
- Đi thăm hai mươi một trẻ em người Thượng mà Ngài đã giao phó cho các gia đình bên Pháp, và các em đã vui mừng biết bao khi được gặp lại người mà chúng coi như vị ân nhân lớn nhất, và một phần nào giống như là ông nội nuôi của mình.

- Retrouver et secourir les si nombreux exilés du Vietnam, dispersés maintenant dans le monde entier.
- Mais il y a une mission qui l'attend dans l'immédiat et à laquelle il ne peut ni ne veut se soustraire : *témoigner*. C'est capital dans son esprit. Il faut qu'il témoigne de ce qu'il a vu de ses yeux, de ce qu'il a enduré dans sa chair, lui et davantage que lui ses confrères, et plus encore ses chrétiens, mais aussi toutes les populations du pays où il vivait depuis des décennies ; témoigner de ce qu'ils ont souffert du fait de la guerre injuste, de l'invasion, des persécutions des envahisseurs communistes; témoigner au nom des morts de la guerre ; témoigner des assassinats politiques, des blessés et des mutilés, des arrestations, des camps de rééducation et des camps de la mort, sans parler des destructions massives, des famines programmées, des abominations commises contre les familles, les enfants, garçons et filles ; témoigner aussi des requisitions forcées, des pillages de réserves de riz, des accusations mensongères avec confessions publiques forcées, tribunaux populaires, dénonciations obligatoires et tortures pour faire avouer des crimes non commis.
- Tìm kiếm và trợ giúp biết bao người Việt tha phương giờ đây đang sống rải rác trên toàn thế giới.
- Nhưng có một sứ mệnh đang chờ đợi Ngài ngay lập tức mà Ngài không thể và không muốn thoái thác: đó là *làm chứng*. Đây là điều chính yếu trong tâm trí Ngài. Phải làm chứng về những gì Ngài đã trông thấy tận mắt, về những gì Ngài đã chịu đựng trên thân xác mình, và chẳng phải riêng Ngài thôi, mà còn hơn thế nữa là các anh em linh mục của Ngài, và nhất là các Ki-tô hữu thuộc quyền, cũng như mọi dân tộc nơi vùng đất mà Ngài đã sống từ bao thập niên qua; phải làm chứng về những gì họ đã gánh chịu do cuộc chiến bất công, do việc chiếm đóng, do các bách hại từ phía quân xâm lược cộng sản; phải làm chứng nhân danh những người đã chết vì chiến tranh; phải làm chứng về các vụ ám sát chính trị, về những người bị thương và mất đi một phần thân thể, về các vụ bắt giữ, về các trại cải tạo và trại tù thần, đó là chưa nói tới các tàn phá hàng loạt, các trận đói được lên kế hoạch trước, các tội ác ghê tởm chống lại gia đình, trẻ em, thanh niên thiếu nữ; và còn phải làm chứng về các vụ trưng dụng cưỡng bức, cướp bóc kho gạo, những sự kết án gian dối với các vụ ép buộc thú tội công khai, các tòa án nhân dân, các vụ đầu tố kèm thêm nhục hình nhằm để bắt nhận những tội mà mình không hề phạm.

Tout cela au nom de l'idéologie marxiste et communiste dont un des buts principaux est d'éradiquer toute religion, tout lien familial, toute propriété privée au profit du seul matérialisme.

==

Note:

1. *Le Chemin de l'Espérance, titre du premier livre qu'écrivit Mgr Thuan durant ces années ; il sera suivi de plusieurs autres sur ce thème.*

La presse et la radio

La presse parisienne fait bientôt état de l'expulsion de Mgr Seitz et de ses confrères : *La Croix* du 19 août rapporte l'événement. *Le Figaro* du 23 août également, donnant un aperçu général de la situation au Vietnam:

Avec ses 1 800 000 fidèles (10% de la population), ses 22 évêques, ses 2 000 prêtres, ses 5 000 religieuses, ses oeuvres sociales, médicales et éducatives, l'Église représente une force importante. L'effondrement du régime Thieu et la débâcle de juin la placent cependant dans une situation toute nouvelle, face à un régime issu du marxisme-léninisme qui règne déjà, au Nord, sur vingt-quatre millions de Vietnamiens.

Tất cả những điều đó nhân danh ý thức hệ mác xít và cộng sản, mà một trong các mục đích chính yếu là nhổ tận gốc mọi tôn giáo, mọi mối dây gia đình, mọi quyền tư hữu để cho một mình chủ nghĩa duy vật lên ngôi.

==

Ghi Chú:

1. "*Đường Hy vọng*", tựa đề cuốn sách Đức cha Thuận viết trong những năm này; và nhiều cuốn sách khác Ngài viết sau đó cùng chủ đề.

Báo chí và truyền thanh

Chẳng bao lâu sau, báo chí Paris chú ý tới việc trục xuất Đức Cha Seitz và anh em linh mục của Ngài: Nhật báo *La Croix* (Thập giá) số ra ngày 19 tháng 8 tường trình biến cố. Nhật báo *Le Figaro* (Người thợ dệt) số ra ngày 23 tháng 8 cũng thế, bằng cách đưa ra một cái nhìn tổng quát về tình hình tại Việt Nam khi viết:

Với 1.800.000 giáo dân (chiếm 10% dân số), 22 giám mục, 2.000 linh mục, 5.000 nữ tu, các cơ sở bác ái xã hội, y tế và giáo dục, Giáo Hội được xem là một lực lượng quan trọng. Tuy nhiên, sự sụp đổ của chế độ tổng thống Thiệu và cánh tháo chạy hồi tháng 6 đặt Giáo Hội vào một hoàn cảnh hoàn toàn mới mẻ, đối diện với một chế độ phát xuất từ chủ nghĩa mác-lê, vốn đã cai trị hai mươi bốn triệu dân miền Bắc.

Le journaliste, bien qu'oubliant les massacres de dizaines de milliers de personnalités sud-vietnamiennes qui ont accompagné l'invasion des nordistes, reconnaît qu'il y a maintenant *la mise en place d'un quadrillage policier tel que nul ne peut plus se déplacer sans l'autorisation des autorités, et la création de camps de « rééducation » où sont envoyés déjà des millions de fonctionnaires, d'officiers, etc. Le Figaro dit bien « des millions ».*

Pour le moment, l'Église témoigne au milieu de l'épreuve d'une très grande homogénéité, qu'il s'agisse de sa foi, de l'obéissance à ses évêques ou de sa fidélité à Rome. Elle sait déjà que, très bientôt, elle ne pourra compter que sur ses seules forces. Le départ des quelque cent seize prêtres et religieux étrangers n'est qu'une question de temps: la présence des missionnaires étrangers n'a jamais été tolérée en régime communiste. Heureusement pour elle, l'Église du Vietnam a, depuis longtemps, son clergé et sa hiérarchie. Elle était même devenue à son tour une Église missionnaire.

Les expulsions de missionnaires vont s'intensifier dans les semaines qui suivent. Après ceux de Kontum, ce sont ceux de Ban-Mê-Thuot, de Hué, de Danang. Le scénario est identique pour chaque groupe.

La France semble se réveiller de sa torpeur au lendemain des vacances d'été. Le 12 septembre, l'hebdomadaire *France Catholique-Ecclesia* publie une longue interview de Mgr Seitz. Avec sa clarté et sa concision habituelle, ignorant la langue de bois, il expose la situation dans son pays de mission, telle qu'il l'a vécue. Puis il répond à la question:

- *La chrétienté pourra-t-elle survivre ?*
- *Bien sûr ! Les églises seraient-elles fermées et toutes les oeuvres catholiques supprimées, l'Église pourra bien ne plus exister comme communauté visible, mais elle demeurera dans le coeur de chacun des croyants. Depuis longtemps, les missionnaires ont préparé les familles, parents, grands-parents, à être les gardiens de la foi dans le coeur des petits, à être des catéchistes, à mener une vie de famille authentiquement chrétienne. L'Église sera donc présente au coeur de cette cellule familiale.*

Comment Mgr Seitz entend-il poursuivre sa mission? lui demande la journaliste. Il est parti, tous ses missionnaires sont partis, mais il laisse derrière lui le coadjuteur qu'il a eu la précaution d'établir comme successeur; il y a un clergé autochtone responsable, conscient et capable, qui continuera l'oeuvre commencée.

Mặc dù bỏ quên các vụ tàn sát hàng chục ngàn nhân vật miền Nam, hệ quả từ việc xâm lăng của những người miền Bắc, nhà báo thừa nhận rằng hiện nay có việc phân chia phường khóm do công an kiểm soát nghiêm ngặt, tới độ không ai có thể di chuyển mà không cần phép của chính quyền, và việc thành lập các trại “cải tạo”, trong đó đã có hàng triệu công chức, sĩ quan ... bị tống giam. Nhật báo Le Figaro nói rõ ràng là có “hàng triệu”.

Trong lúc này, giữa cơn thử thách, Giáo Hội chứng tỏ có sự đồng nhất lớn lao về đức tin, việc vâng phục các giám mục hay lòng trung thành của mình với Roma. Giáo Hội vốn biết rằng chẳng bao lâu nữa mình sẽ chỉ còn có thể cậy dựa vào nội lực của mình thôi. Việc ra đi của khoảng một trăm mười sáu linh mục và tu sĩ ngoại quốc chỉ còn là vấn đề thời gian: sự hiện diện của các thừa sai ngoại quốc chưa hề bao giờ được khoan nhượng trong chế độ cộng sản. Rất may cho Giáo Hội Việt Nam là từ lâu đã có hàng giáo sĩ và giáo phẩm của mình. Tới lượt mình nó lại còn trở thành một Giáo Hội truyền giáo nữa.

Việc trục xuất các thừa sai sẽ gia tăng trong những tuần lễ tiếp theo. Sau các thừa sai Kontum tới phiên các thừa sai Ban Mê Thuột, Huế, Đà Nẵng. Kịch bản cho mỗi nhóm đều giống nhau.

Sau kỳ nghỉ hè, nước Pháp xem ra bừng tỉnh khỏi cơn mê. Ngày 12 tháng 9, tuần san *France-Catholique-Ecclesia* (Giáo Hội công giáo Pháp) cho đăng một bài phỏng vấn Đức Cha Seitz rất dài. Với sự minh bạch và chính xác thường có, chứ không phải thứ sáo ngữ trống rỗng vô nghĩa, Đức Cha trình bày tình hình trong vùng đất truyền giáo của mình, như Ngài đã sống. Rồi Ngài trả lời cho câu hỏi:

- *Cộng đồng Ki-tô giáo sẽ có thể sống còn hay không?*
- *Chắc chắn rồi! Cả khi các nhà thờ sẽ bị đóng cửa, và mọi công trình Công giáo bị hủy bỏ, có thể Giáo Hội không còn hiện hữu như cộng đoàn hữu hình, nhưng nó sẽ còn sống mãi trong trái tim của từng tín hữu. Từ lâu các thừa sai đã chuẩn bị cho các gia đình, các bậc cha mẹ, ông bà nội ngoại, trở thành những người giữ gìn đức tin trong trái tim của các trẻ em, trở thành giáo lý viên, sống một cuộc sống gia đình Ki-tô đích thực. Như vậy Giáo Hội sẽ hiện diện giữa lòng tế bào gia đình này.*

Đức Cha Seitz muốn theo đuổi sứ mệnh của Ngài như thế nào? Nhà báo hỏi. Ngài đã phải rời đi, tất cả các thừa sai của Ngài cũng vậy, nhưng Ngài để lại vị giám mục phó mà Ngài đã cẩn trọng đặt để làm người kế nhiệm; ở đó có một hàng giáo sĩ bản xứ đầy tinh thần trách nhiệm, ý thức và có khả năng, sẽ tiếp tục công trình đã khởi sự.

Quant à lui, après trente-huit ans de ministère au Vietnam, l'Esprit l'envoie maintenant ailleurs. Il lui reste la prière et, le coeur déchiré, l'offrande de sa souffrance.

- *C'est peut-être à ces heures-là que nous sommes le plus efficaces. C'est pourquoi nous demeurons dans la paix. Je sais que la foi est solidement implantée au Vietnam et que rien ne l'abattra. L'Église pourra souffrir et elle souffrira. Mais rien ne pourra déraciner la foi. Et ce que je sais de la vraie situation au Nord-Vietnam me permet de dire que la foi y est extrêmement vivante. Elle le demeurera au Sud.*
- *Monseigneur, que direz-vous aux chrétiens de France en les retrouvant après trente-huit ans de présence au Vietnam ?*
- *J'ai peur pour vous, si vous ne veillez et priez.*

Voyages de Mgr Seitz

La presse française est donc à l'écoute de l'évêque expulsé et le public est alerté, attentif à son témoignage. Monseigneur est bien décidé à parler, à crier même, pour que le monde occidental se réveille, réagisse, répercute. Les autorités civiles aussi bien que religieuses, manifestement, semblent assez indifférentes, pour ne pas dire gênées. L'heure, pour elles, est encore au dialogue avec « l'Est », aux sourires, à l'aggiornamento, et ces missionnaires qui racontent des atrocités commises dans un pays lointain qu'on aimerait oublier sont un peu des gênants ; et puis n'exagèrent-ils pas ? Ne seraient-ce pas des « intégristes » ? Ce « gros mot » est lâché à l'égard de Mgr Seitz, qui hausse les épaules!

À l'étranger, l'attitude est heureusement bien différente à l'égard de ce prétendu « intégriste » : les conférences épiscopales d'Allemagne de l'Ouest et d'Italie sont avides d'avoir des renseignements de première main sur ce qui se passe réellement en Extrême-Orient et invitent l'évêque expulsé à venir les mettre au courant. Il est reçu dans l'un et l'autre pays comme un confesseur de la foi, écouté avec ferveur, et les médias ne sont pas avares pour répercuter son témoignage. Il a même la joie de retrouver une branche de la famille Seitz, devenue allemande lors de la cession de l'Alsace, en 1871, et très fière d'avoir un évêque dans la famille.

Audience de Paul VI

En Italie, c'est évidemment devant le Pape Paul VI qu'il veut, avant tout autre, se présenter pour lui rendre compte, ainsi qu'à la Congrégation *De Propaganda*

Riêng phần Đức Cha, sau ba mươi tám năm thi hành sứ vụ tại Việt Nam, bây giờ Chúa Thánh Thần gửi Ngài đi nơi khác. Chỉ còn lại cho Ngài lời cầu nguyện và, với trái tim tan nát, dâng hiến nỗi khổ đau của mình làm lễ vật.

- *Có lẽ trong chính những giờ phút đó chúng tôi trở nên hữu hiệu nhất. Bởi thế chúng tôi sống trong bình an. Tôi biết rằng đức tin đã được trồng vững chắc tại Việt Nam, và sẽ không gì đánh gục được nó. Giáo Hội có thể phải đau khổ và Giáo Hội sẽ đau khổ. Nhưng sẽ không gì có thể nhổ tận gốc rễ đức tin. Và điều mà tôi biết về tình hình thực sự tại miền Bắc Việt Nam cho phép tôi nói rằng đức tin ở đó rất sống động. Nó cũng sẽ sống động như thế ở miền Nam.*
- *Thưa Đức Cha, Đức Cha sẽ nói gì với các Ki-tô hữu Pháp khi gặp lại họ sau ba mươi tám năm sống tại Việt Nam?*
- *Tôi lo sợ cho anh chị em, nếu anh chị em không tỉnh thức và cầu nguyện.*

Các chuyến du hành của Đức Cha Seitz

Như vậy là báo chí Pháp đang lắng nghe vị Giám mục bị trục xuất, và công chúng được cảnh giác, chú ý tới chứng tá của Ngài. Đức Cha quyết định lên tiếng, thậm chí là la to lên, để cho thế giới Tây Âu thức tỉnh, phản ứng và tác động. Các giới chức lãnh đạo dân sự cũng như tôn giáo rõ ràng tỏ vẻ thờ ơ, nếu không muốn nói là khó chịu. Đối với họ, giờ đây vẫn đang còn là lúc đối thoại với Đông Âu, cười tươi, theo phong trào đổi mới; vậy mà mấy ông thừa sai này lại đi kể những tàn ác vi phạm trong một quốc gia xa xôi, trong lúc người ta đang muốn quên đi, mấy ông đúng là những người hơi quấy rối; mấy ông đã chẳng phóng đại hay sao? Mấy ông chẳng phải là những kẻ thù cừu hay sao? Cái từ (thù cừu) “đáng ghét” đó được gán cho Đức Cha Seitz, và Ngài chỉ nhún vai!

Ở ngoại quốc, thái độ đối với “người bị dán nhãn thù cừu” này, may mắn là rất khác: các Hội Đồng Giám Mục Tây Đức và Ý khao khát có được các tin tức đầu tay liên quan tới những gì thực sự xảy ra tại vùng Viễn Đông, và mời vị Giám mục bị trục xuất đến nói chuyện. Đức Cha được tiếp đón trong cả hai nước như một vị tuyên xưng đức tin, được chăm chú lắng nghe; và các phương tiện truyền thông phản ánh rộng rãi chứng tá của Ngài. Ngài cũng có niềm vui tìm lại được một nhánh của gia đình Seitz, đã trở thành dân Đức khi vùng Alsace bị chia cắt vào năm 1871, và họ rất hãnh diện vì trong dòng tộc mình có một Giám mục.

Tiếp kiến Đức Phaolô VI

Bên Ý, dĩ nhiên trước hết Đức Cha muốn trình diện Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, cũng như với Bộ Truyền Giáo để tường trình về những gì Ngài đã trông

Fide, de ce qu'il a vu, de ce qu'ont vu et subi ses confrères, de l'état de son Église de Kontum et de ce qu'il y a fait jusqu'à son dernier jour sur place. Il est reçu par le Pape en audience privée dès le 25 septembre et il lui rappelle l'ordination épiscopale qu'il a cru bon de faire, le 27 mars, conformément aux consignes reçues de Rome : le Pape l'approuve et le remercie, l'assurant qu'il partage les souffrances des expulsés comme de ceux qui sont restés au Vietnam.

C'est pour ceux-ci maintenant, lui dit Mgr Seitz, *une Église du silence, une Église crucifiée. La paix qui leur est concédée est aussi insupportable et haïssable que la guerre : c'est l'asservissement de la personne humaine, un esclavage.*

Un autre fait douloureux est la naissance d'une « Église patriotique » qui s'élabore dans le Sud, avec le concours de prêtres progressistes, heureusement peu nombreux, mais plus dangereux qu'au Nord, car plus intelligents.

Il y a aussi l'ingérence du pouvoir civil dans le gouvernement de l'Église, qui est déjà un fait notoire avec la mise en résidence surveillée de Mgr Thuan, mais aussi avec la fermeture du grand séminaire Saint-Pie X, où il y avait cent soixante séminaristes et deux fois plus encore d'aspirants élèves, ainsi que celle de la plupart des petits séminaires.

Mais il y a quand même, à cette persécution, des côtés positifs, sur lesquels Mgr Seitz insiste auprès du Pape:

- Pas un seul évêque autochtone, sauf Mgr Thuan, n'a quitté son poste.
- Sur deux mille prêtres environ, une centaine seulement sont partis pour l'étranger.
- Les fidèles confessent ouvertement leur foi. On enregistre encore des conversions.
- La succession épiscopale est assurée dans la plupart des diocèses, avec des évêques coadjuteurs.
- Les 10 % de catholiques que compte le Vietnam représentent une force de volonté et de foi considérable, avec laquelle le nouveau régime doit nécessairement compter.
- L'extraordinaire souplesse de caractère du peuple vietnamien saura patienter et tourner les difficultés. Déjà les nouveaux maîtres ont dû reconnaître que la seule institution qui avait non seulement survécu au

thây, về những gì các anh em linh mục của Ngài đã chứng kiến và gánh chịu, về tình hình của Giáo Hội tại Kontum, và những gì Ngài đã làm tại chỗ cho tới ngày cuối cùng. Ngài được Đức Giáo Hoàng tiếp kiến riêng ngay ngày 25 tháng 9, và Ngài nhắc lại việc Ngài tấn phong giám mục (cho Đức Cha Lộc-ND) ngày 27 tháng 3, một việc mà Ngài nghĩ là rất nên làm, phù hợp với các chỉ thị nhận được từ Roma: Đức Giáo Hoàng tán đồng và cảm ơn Ngài, đồng thời bảo đảm chia sẻ các đau khổ của những vị bị trục xuất cũng như của những người còn ở lại Việt Nam.

Đức Cha nói với Đức Giáo Hoàng:

đối với những người còn ở lại Việt Nam này, bây giờ là một Giáo Hội trầm lặng, một Giáo Hội bị đóng đinh. Hòa bình được trao cho họ là một thứ hòa bình cũng không thể chịu đựng nổi và cũng đáng ghét như chiến tranh: đó là việc nô lệ hoá con người, thực sự biến họ thành nô lệ.

Có một sự kiện đau đớn khác là sự ra đời của cái gọi là “Giáo Hội yêu nước”, đang manh nha tại miền Nam, với sự tham gia của các linh mục cấp tiến, cũng may là nhóm này rất ít, nhưng nguy hiểm hơn ở miền Bắc, vì họ thông minh hơn.

Ngài cũng đề cập đến chuyện chính quyền dân sự xen vào việc quản trị Giáo Hội, một sự kiện đã được biết đến nhiều là việc quản thúc Đức Cha Thuận, rồi việc đóng cửa Giáo Hoàng Học Viện Pio X, nơi có một trăm sáu mươi thầy đại chủng sinh, và con số các ứng sinh còn gấp đôi số đó, cũng như việc đóng cửa phần lớn các tiểu chủng viện.

Tuy nhiên, bên cạnh việc bách hại này cũng có các khía cạnh tích cực, mà Đức Cha Seitz muốn nhấn mạnh với Đức Giáo Hoàng:

- Không có một giám mục bản xứ nào, trừ Đức Cha Thuận, đã phải bỏ nhiệm sở của mình.
- Trong số khoảng 2.000 linh mục, chỉ có chừng 100 vị đã ra ngoại quốc.
- Người tín hữu công khai tuyên xưng đức tin của mình. Người ta vẫn còn ghi nhận các cuộc trở lại đạo.
- Trong đa số các giáo phận, việc kế nhiệm giám mục đã được bảo đảm với các giám mục phó.
- Giáo hội Công giáo Việt Nam với tỷ lệ 10% dân số biểu hiện cho một sức mạnh của ý chí và đức tin đáng kể, mà chế độ mới cần phải lưu tâm.
- Tính cách mềm dẻo đặc biệt của dân tộc Việt Nam sẽ biết kiên nhẫn chờ đợi và vượt các khó khăn. Các chủ nhân mới từng phải thừa nhận rằng Giáo hội Công giáo là cơ cấu duy nhất đã không chỉ sống còn sau sự sụp đổ của Miền Nam, mà còn duy trì được phẩm giá và một sự đoàn kết đáng kể.

naufage du Sud, mais gardé une remarquable cohésion et dignité, était l'Église catholique.

Monseigneur termine son exposé à Paul VI en insinuant discrètement, qu'il conviendrait, sans compromettre les difficiles et aléatoires contacts diplomatiques avec les communistes — car il connaît le désir du Pape, et surtout de certains personnages de son entourage, du « dialogue » avec Moscou, — il conviendrait de rappeler aux chrétiens l'incompatibilité fondamentale entre idéologie marxiste et foi chrétienne.

Trop d'esprits aujourd'hui, dit-il, sont troublés et vont jusqu'à penser et propager que l'Église s'achemine vers une acceptation de la philosophie marxiste et de ses conséquences.

Il remet au Pape un Mémoire, résumé d'un document plus étoffé, intitulé *Ce que nous avons vu et vécu*, qu'il remettra le 29 à Mgr Casaroli. Mgr Loh sera confirmé comme évêque de Kontum avec pleins pouvoirs dès le 2 octobre, et Mgr Seitz sera relevé de sa charge à cette date. Quel sera son titre maintenant ? Dans l'entourage du Pape, on l'a pressenti déjà pour être « Délégué apostolique auprès de tous les réfugiés du Sud-Est asiatique », ce qui lui aurait donné une position officielle et lui aurait permis d'assumer un rôle qui lui convenait parfaitement. Le Pape s'apprêtait à faire cette nomination, lorsque des grondements de fureur se firent entendre venant de France: Rome dut faire machine arrière! Son titre sera donc simplement « Ancien Évêque de Kontum » — ce qui n'est pas pour lui déplaire : n'est-ce pas une « carte de visite » des plus honorables?

À la télévision

De retour d'Italie, il est enfin invité à une émission officielle à la télévision. Sa prestation, que relate le journaliste Michel Échivard, va faire grande impression sur le public.

Nous arrêtons notre souffle lorsque la parole est offerte à Mgr Seitz, évêque de Kontum, des Montagnards des Hauts-Plateaux. Avec quelle dignité, netteté, calme et courage est exprimé dans un silence impressionnant le témoignage vécu de l'expulsé du 15 août (la date n'a-t-elle pas été sciemment choisie ?).

Đức Cha kết thúc việc trình bày với Đức Phaolô VI bằng cách kín đáo ám chỉ rằng sẽ thật thích hợp, mà không khuấy động các tiếp xúc ngoại giao khó khăn và bấp bênh với cộng sản – vì Đức Cha biết ước mong của Đức Giáo Hoàng, và nhất là của vài nhân vật trong giáo triều, đó là đối thoại với Mạc Tư Khoa - sẽ thật thích hợp khi nhắc lại cho các Ki-tô hữu biết sự xung khắc nền tảng giữa ý thức hệ mácxít và đức tin Ki-tô giáo. Ngài nói:

Ngày nay có quá nhiều tâm trí bị xao động, tới độ nghĩ và loan truyền rằng Giáo Hội đang hướng tới việc chấp nhận triết học mácxít cùng các hậu quả của nó.

Đức Cha trao cho Đức Giáo Hoàng một Bản Ghi Nhớ, tóm tắt một tài liệu chi tiết hơn tựa đề *Điều chúng tôi đã thấy và đã sống* mà Ngài sẽ trao cho Đức Hồng Y Casaroli (Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh) vào ngày 29. Đức Cha Loh sẽ được xác nhận là giám mục toàn quyền của giáo phận Kontum ngay từ ngày mùng 2 tháng 10 và trong cùng ngày đó, Đức Cha Seitz sẽ hết nhiệm vụ. Bây giờ tước vị của Ngài sẽ là gì? Trong giới thân cận của Đức Giáo Hoàng, người ta suy tính cho Ngài làm “đại diện toà thánh đặc trách người tỵ nạn vùng Đông Nam Á”, điều này sẽ trao cho Ngài một vị thế chính thức, và cho phép Ngài đảm nhận một vai trò hoàn toàn phù hợp với mình. Đức Giáo Hoàng đã sẵn sàng chỉ định Ngài vào chức vụ này, thì lại có những tiếng gầm gù giận dữ đến từ nước Pháp: Roma đã phải lùi bước! Bởi thế, tước hiệu của Ngài sẽ chỉ đơn sơ là “Cựu Giám Mục Kontum” – điều này không hề làm cho Ngài buồn lòng: đó chẳng phải là một trong số những “danh thiếp” vinh dự nhất hay sao?

Lên truyền hình

Sau khi từ Ý trở về, cuối cùng Đức Cha được mời tham dự một chương trình chính thức trên đài truyền hình Pháp. Cách đối đáp của Ngài đã gây ấn tượng mạnh trên công chúng, như nhà báo Michel Eschivard thuật lại:

Chúng tôi nín thở, khi người ta nhường lời cho Đức Cha Seitz, giám mục Kontum, giám mục của người Thượng vùng Cao Nguyên. Chứng tá sống động của người bị trục xuất ngày 15 tháng 8 đã được trình bày với biết bao tư cách, rõ ràng, trầm tĩnh và can đảm, trong một bầu khí thỉnh lặng đầy ấn tượng (Ngày 15 tháng 8 lại đã không được lựa chọn một cách cố ý hay sao?).

- «Trois mois de présence sous le régime, puisque nous, sur les Hauts-Plateaux, nous avons été libérés le 18 mars. Du 18 mars au 15 août, j'ai vécu sous le régime. »
- «Quels étaient les changements ? »
- «Exactement comme si la planète avait changé d'axe. Une révolution. Dès l'instant que nous avons été libérés, nous n'avons plus connu la liberté, et quand je dis nous, ce sont tous les prêtres vietnamiens, c'est la population tout entière chrétienne et non chrétienne qui a connu les limitations sévères à l'exercice de la liberté. »

L'évêque développe alors les exactions, les crimes commis par les communistes, la terreur, la haine qu'ils répandent partout. Lui et les siens étaient précédemment, comme un poisson dans l'eau au milieu de populations de Montagnards, très mêlés au peuple, très proches de ses pensées, de ses soucis, de son cœur ; et c'est une des raisons pour laquelle ils ont été expulsés. Le communisme ne veut pas de témoin gênant, de témoin informé ; et c'est une des raisons aussi pour lesquelles la connaissance qu'a l'évêque de la situation là-bas est contestée maintenant en France.

Les conférences

La « gauche » française, à partir de là, va s'acharner contre cet évêque. Un contradicteur qualifie son entreprise de « malhonnête, fausse et hypocrite au plus haut degré ». En un tournemain, dira le Père Rannou, il est classé, étiqueté: - en politique: «de droite», assurément; -en religion: «intégriste», indubitablement; — en esprit : « rétro », incontestablement. Des portes se ferment devant lui, des dos se tournent. Il est invité par des fidèles à faire une conférence dans le diocèse de Toulon, mais l'évêque, Mgr Gilles Barthe, demande à ses diocésains de ne pas y assister et interdit même à ses prêtres d'y être présents, pour ne pas sembler cautionner ce conférencier qui est taxé « d'anti-communisme primaire ». On ne tardera pas cependant à reconnaître sa lucidité, et même sa contribution au coup de boutoir de Jean-Paul II qui abattra le Mur de Berlin.

Il y a heureusement de nombreuses portes qui restent ouvertes devant lui. Il est sollicité pour des entretiens, pour des conseils à donner, pour des visites à des réfugiés, pour des soutiens à des mouvements de jeunes, tels que les scouts.

Ses conférences font salle pleine : s'y pressent des ecclésiastiques, des intellectuels, des militaires, des politiciens, des gens du peuple aussi. Ses mots portent, car son langage est simple : celui d'un pasteur qui s'adresse à tous; sa

- “Ba tháng sống dưới chế độ, vì trên Cao Nguyên chúng tôi đã được giải phóng ngày 18 tháng 3. Từ ngày 18 tháng 3 cho tới 15 tháng 8, tôi đã sống dưới chế độ”

- “Đã có những thay đổi gì?”

- Một cách chính xác như thể là hành tinh đã đổi trục. Một cuộc cách mạng. Ngay từ lúc chúng tôi được giải phóng, chúng tôi không còn biết sự tự do là gì nữa, và khi tôi nói chúng tôi, có nghĩa là các linh mục Việt nam, có nghĩa là toàn dân, Công giáo cũng như không Công giáo, tất cả chúng tôi đã ném trái những hạn chế nghiêm ngặt đối với việc thực thi quyền tự do.”

Rồi Đức Cha kể lại các sách nhiễu, các tội ác do người cộng sản gây ra, sự khủng bố, lòng thù hận mà họ gieo rắc khắp nơi. Đức Cha và các người cộng sự của Ngài trước đó đã như cá trong nước giữa người Thượng, sống rất hòa đồng với dân, rất gần gũi với cảm nghĩ, âu lo và con tim của họ; và đó là một trong những lý do khiến cho các vị bị trục xuất. Chế độ cộng sản không hề muốn có các chứng nhân gây phiền toái, các chứng nhân biết nhiều tin tức. Và đây cũng chính là một trong những lý do khiến cho sự am hiểu của Đức Cha về tình hình bên đó bây giờ bị phản đối tại Pháp.

Các buổi diễn thuyết

Kể từ đó “phe tả” Pháp bắt đầu hùng hổ tấn công Đức Cha. Một người phản đối coi việc làm của Đức Cha là “cực kỳ bất lương, sai trái và giả hình”. Nhanh như trở bàn tay, cha Rannou sẽ nói thế, Ngài bị xếp loại, dán nhãn – trong chính trị thì chắc chắn Ngài thuộc “phe hữu”, - trong tôn giáo thì không nghi ngờ gì nữa, Ngài đúng là “thủ cựu”, - còn về phương diện tinh thần thì đương nhiên, Ngài đang “tụt hậu”. Thế là trước mặt Ngài, người ta đóng cửa, quay lưng. Đức Cha Seitz đã được một nhóm giáo dân mời diễn thuyết trong giáo phận Toulon, nhưng giám mục sở tại là Đức Cha Gilles Barthe đã yêu cầu giáo dân không tham dự và thậm chí còn cấm các linh mục hiện diện, để khỏi chứng tỏ là mình đứng ra bảo lãnh cho vị diễn giả bị dán nhãn “chống cộng sơ đẳng” này. Tuy nhiên, người ta sẽ phải nhanh chóng thừa nhận sự sáng suốt của Đức Cha Seitz, và cả việc đóng góp của Ngài cho cú đột phá của Đức Gioan Phaolo II, là người sẽ triệt hạ Bức Tường Berlin.

Rất may là còn nhiều cánh cửa mở ra trước mặt Đức Cha. Ngài được mời nói chuyện, đưa ra các lời khuyên, viếng thăm người ty nạn, nâng đỡ các phong trào giới trẻ, như hướng đạo chẳng hạn.

Các buổi diễn thuyết của Ngài có đông người tham dự: các giáo sĩ, người trí thức, giới chức quân sự, chính trị và cả thường dân. Các lời nói của Ngài đánh động, vì ngôn ngữ của Ngài đơn sơ: ngôn ngữ của một chủ chăn nói với tất cả

voix est celle d'un prophète qui crie la vérité ; son coeur, celui d'un père qui aime, et l'on sent tout l'amour qu'il avait et qu'il a toujours pour ses fidèles du Vietnam, de quelque bord qu'ils soient.

L'une de ses conférences, qui a un grand retentissement, se tient chez les religieux de Saint-Vincent-de-Paul, à Paris, devant un auditoire sélect. Il précise d'emblée qu'il ne fait pas de politique et qu'il n'en a pas d'autre que celle du *Notre Père* : « Seigneur, que votre règne arrive! » Et cela, dans un seul parti: celui du Christ, sans succédané ni adjuvant. Il n'hésite pas néanmoins à reconnaître les faits historiques de l'histoire du Vietnam, avec les défaillances de la colonisation française, causes de son rejet par les patriotes vietnamiens et, en partie, de l'interminable guerre qui se termine à peine.

«Une colonie bien administrée, disait Lyautey, orfèvre en la matière, évolue nécessairement vers son émancipation; sinon c'est qu'elle est mal administrée.» Or, je suis arrivé au Vietnam en 1937, à l'apogée de la colonisation française, et la première chose que j'ai sentie, c'est que, puissance colonisatrice, nous avions méconnu ce devoir de conduire vers l'émancipation. Nous avons mal décelé et apprécié le patriotisme très profond, très respectable, qui brûlait le coeur des Vietnamiens, lui donnant un caractère d'urgence inquiétant. (...) Nous avons négligé les légitimes aspirations des colonisés vers une indépendance qui eût été reconnaissance de leur personnalité propre, de leurs qualités et virtualités incontestables. (...) N'y avait-il pas parmi eux, depuis plusieurs années déjà, des polytechniciens, des centraliens, des ingénieurs, des intellectuels qui sortaient de nos grandes Écoles ? Or, revenus au pays, ils n'avaient reçu que des emplois subalternes, des salaires inférieurs à leurs capacités et aucune responsabilité. Ce fut là une grave erreur : au lieu de nous susciter des amis, nous forgions nos ennemis de demain.

Mgr Seitz développe ensuite le processus qui a amené ces patriotes à se tourner vers d'autres que la France, et finalement vers le communisme international avec, à sa tête Hồ-Chi-Minh : disciple des communistes français avant de l'être des bolcheviques, il fut envoyé fomenter la révolte avec, autour de lui, dans une clandestinité pleine de dangers, une pléiade de jeunes patriotes rêvant, comme lui, de l'indépendance de leur pays.

mọi người; tiếng nói của Ngài là tiếng nói của một ngôn sứ loan báo sự thật; con tim của Ngài là con tim của một người cha yêu thương, và người ta cảm nhận được tất cả tình yêu Ngài đã dành cho và vẫn luôn dành cho người tín hữu Việt Nam của mình, dù họ đang ở bên - bờ nào.

Một trong những buổi diễn thuyết của Ngài đã gây tiếng vang lớn, là buổi diễn thuyết ở nhà các nữ tu thánh Vincent-de-Paul (Vinh-Son) tại Paris, trước một cử tọa được tuyển chọn. Ngay từ đầu, Ngài xác định rằng mình không làm chính trị, và không có chính trị nào khác ngoài chính trị của Kinh Lạy Cha: “Xin cho nước Cha trị đến!”. Và điều này chỉ xảy ra trong một đảng duy nhất là đảng của Chúa Ki-tô, có một không hai và không cần trợ lực. Tuy nhiên, Ngài không ngần ngại thừa nhận các sự kiện lịch sử của Việt Nam, với những yếu kém trong chế độ thực dân Pháp, là lý do khiến nó bị những người Việt Nam ái quốc khước từ, và một phần nào đó, gây nên cuộc chiến dai dẳng chỉ vừa mới chấm dứt gần đây.

“Một thuộc địa được cai trị tốt nhất thiết phải hướng tới việc nó được giải phóng; nếu không thì nó đã bị cai trị dở”, ông Lyautey, một người sành sỏi trong lãnh vực này, đã nói như thế. Tôi tới Việt Nam năm 1937, tức vào thời cực thịnh của chế độ thực dân Pháp, vậy mà điều đầu tiên tôi cảm nhận, đó là, chúng ta, cường quốc thực dân, chúng ta đã không màng đến bốn phận dẫn đưa tới sự giải phóng ấy. Chúng ta đã không phát hiện và đánh giá đúng mức lòng ái quốc rất sâu xa, rất đáng kính đang nung nấu con tim của người dân Việt Nam như một điều cấp bách đáng lo ngại (...) Chúng ta đã lơ là đối với những khát vọng rất chính đáng của những người dân bị trị đang hướng tới một nền độc lập, tức là việc thừa nhận họ có nhân vị riêng, và những đức tính cũng như tiềm năng không thể phủ nhận (...). Từ nhiều năm nay rồi, trong số họ lại đã không có các sinh viên tốt nghiệp trường Khoa Học Bách Khoa (Ecole Polytechnique), những trường kỹ sư Centrale, các kỹ sư, các nhà trí thức, xuất thân từ các Trường lớn của chúng ta hay sao? Thế mà khi về nước, những người này đã chỉ nhận được các công việc phụ thuộc, với đồng lương thấp kém hơn khả năng của mình, và không được giao trọng trách nào cả. Đó đã là một sai lầm rất lớn: thay vì kết thêm bạn hữu, chúng ta lại tạo nên kẻ thù cho tương lai.

Tiếp đến, Đức Cha Seitz khai triển tiến trình đã dẫn đưa các người ái quốc này quay sang các nước khác thay vì nước Pháp, và sau cùng hướng tới chế độ cộng sản quốc tế, đứng đầu là Hồ Chí Minh: đồ đệ của những người cộng sản Pháp, trước khi là đồ đệ của những người bôn xê vích, ông ta đã được gửi đi nhen nhúm việc nổi loạn, với chung quanh ông, trong sự lén lút đầy nguy hiểm, cả một nhóm những thanh niên ái quốc, như ông, đang mơ tưởng nền độc lập cho quê hương họ.

Témoin oculaire et fort bien informé, Monseigneur dévoile à ses auditeurs stupéfaits l'enchevêtrement qui a conduit paradoxalement la France à lui fournir des armes pour combattre le Japon envahisseur de 1940 à 1945. Celui-ci une fois écrasé par la bombe atomique de Hiroshima, les armes fournies aux communistes serviront encore pour abattre toute présence occidentale et coloniale en Asie. Roosevelt était complice en cela, lui qui, dès Casablanca, puis à Yalta, prenait ses dispositions en vue de saborder les empires coloniaux. On n'est jamais mieux trahi que par ses amis ! L'Amérique paya chèrement cette erreur politique.

Le résultat, nous y voici : le patriotisme, le nationalisme vietnamien ont été annexés par le communisme, et l'Occident étonné découvre maintenant le sens exact de cette guerre meurtrière. Le peuple n'était absolument pas prédisposé à accepter le communisme : toutes les valeurs culturelles de ce pays le récusent. La preuve en est ce million de Nord-Vietnamiens qui a déferlé vers le Sud après les Accords de Genève ; et si le jeune gouvernement révolutionnaire n'avait pas pris des mesures draconiennes, ce seraient plusieurs millions qui se seraient expatriés, préférant tout laisser derrière eux, tout perdre. Cet exode a été un vrai referendum populaire exprimant le refus du système communiste.

Mgr Seitz poursuit son survol des années de guerre : l'attaque de la nuit du Têt 1968, les armées du Nord franchissant la frontière du 17e parallèle et investissant simultanément trente-cinq villes du Sud. Or, pas une ville n'a ouvert les bras pour accueillir les envahisseurs communistes du Nord, alors que ceux-ci croyaient que le Sud était mûr pour une « Libération ». Puis il y eut le retrait américain, et l'armée du Sud sut se défendre durant cinq longues années : tous ces jeunes qui étaient mobilisés savaient contre qui et contre quoi ils luttait. Voilà encore deux référendums populaires dans le même sens.

Mais la guerre révolutionnaire se joue surtout sur le plan politique et psychologique. Giap, ce grand général des armées du Nord, a déclaré: «N'oubliez jamais que toute guerre révolutionnaire est avant tout une guerre politique. » Ainsi, durant ces trente années de guerre, dans le monde entier, autour des tapis verts, par tous les moyens d'information, il y eut sans cesse campagne de propagande, d'intoxication, de déformation de la réalité. « Pour nous qui étions là-bas, nous en étions horrifiées ! » dit Monseigneur, qui poursuit en mettant le doigt sur les responsabilités, conscientes et souvent complices, de l'Occident.

Là chúng nhân mắt thấy tai nghe và rất am hiểu tình hình, Đức Cha vén mở cho các thánh giả đang kinh ngạc của Ngài biết sự chòng chéo đã dẫn đưa nước Pháp tới chỗ nghịch lý là cung cấp khí giới cho Việt Minh đánh nhau với Nhật Bản xâm lăng từ năm 1940 tới 1945. Sau khi Nhật Bản bị nghiền nát bởi quả bom nguyên tử thả xuống Hiroshima, vũ khí mà Pháp đã cung cấp cho cộng sản sẽ còn được dùng để đánh gục mọi sự hiện diện của người phương Tây và thực dân tại Châu Á. Tổng thống Roosevelt đã đồng lõa trong việc này, từ hội nghị Casablanca rồi đến hội nghị Yalta, ông đã chuẩn bị những phương kế để đánh phá các đế quốc thực dân. Người ta không bao giờ bị phản bội tinh vi hơn là bởi chính các bạn bè của mình! Mỹ đã phải trả giá đắt cho sai lầm chính trị này.

Kết quả là đây: lòng ái quốc, chủ nghĩa quốc gia Việt Nam đã bị chế độ cộng sản chiếm đoạt, và Tây Âu ngỡ ngàng giờ đây khám phá ra ý nghĩa chính xác của cuộc chiến đẫm máu này. Dân chúng đã tuyệt đối không sẵn sàng chấp nhận chủ nghĩa cộng sản: mọi giá trị văn hóa của đất nước này bác bỏ nó. Bằng chứng là một triệu người miền Bắc đã lũ lượt di cư vào Nam sau hiệp định Genève; và nêu chính quyền cách mạng non trẻ không đưa ra các biện pháp hà khắc, thì sẽ còn nhiều triệu người rời bỏ quê hương, họ thà bỏ lại mọi thứ sau lưng, đánh mất tất cả. Cuộc xuất hành này đúng là một cuộc trưng cầu dân ý thực sự bày tỏ việc khước từ chế độ cộng sản.

Đức Cha Seitz tiếp tục lướt qua các năm chiến tranh: vụ tấn công ban đêm dịp Tết năm 1968, các đội quân Bắc Việt đã vượt vĩ tuyến 17 và tấn công đồng loạt 35 thành phố miền Nam. Vậy mà đã chẳng có thành phố nào mở rộng cánh tay để tiếp đón các người cộng sản xâm lăng của miền Bắc, trong khi họ cứ đinh ninh miền Nam đã chín mùi cho một cuộc “Giải phóng”. Thế rồi đã có cuộc rút lui của Mỹ, nhưng quân đội miền Nam đã biết tự vệ rờn rã năm năm trời: tất cả những người trẻ bị động viên biết họ đang chiến đấu chống lại ai và chống lại cái gì. Đây lại là hai cuộc trưng cầu dân ý của dân chúng nữa trong cùng một chiều hướng.

Nhưng cuộc chiến tranh cách mạng diễn ra rõ nhất là trên bình diện chính trị và tâm lý. Ông Giáp, vị tướng lãnh lớn của quân đội Bắc Việt đã tuyên bố: “Đừng bao giờ quên rằng mọi cuộc chiến tranh cách mạng trước tiên đều là một cuộc chiến tranh chính trị.” Như vậy trong ba mươi năm chiến tranh này, trên toàn thế giới, chung quanh các thảm xanh, bằng mọi phương tiện thông tin, đã không ngừng có một chiến dịch tuyên truyền, đầu độc, bóp méo thực tại. “Đối với chúng tôi là những người đã sống bên đó, chúng tôi thật kinh hoàng về các điều này!” Đức Cha Seitz nói, và Ngài tiếp tục bằng cách tố cáo những trách nhiệm có ý thức và thường là đồng lõa của Tây Phương. Ngài nói:

Très souvent, l'opinion publique, le public même chrétien, a largement contribué, sans le savoir, à la victoire finale du communisme, autant par son soutien moral que financier. Cette habile guerre psychologique a réussi à donner le change : les « bons » sont ceux du Nord, les seuls « méchants » sont ceux du Sud. Les seules victimes sont celles du Nord, écrasées par les bombardements des B 52 (2), mais jamais on ne parle des victimes des bombardements communistes au Sud ; jamais on ne vous parle des assassinats de civils dans les villages et les villes ; des victimes, innombrables, de la redoutable guérilla, qui terrorise les campagnes, des charniers de Huế en 1968, des milliers de rapt d'enfants dont peut-être aujourd'hui vous entendez parler pour la première fois.

Quand se produit un rapt d'un enfant, un seul, toute l'opinion publique, ici, en France, est alertée, bouleversée. Or, j'ai vu, pendant plus de trente années, dans le seul secteur où j'ai eu à oeuvrer, sur les Hauts-Plateaux du Centre-Vietnam, des milliers d'enfants, de préférence entre six et dix ans, enlevés de force à leur famille pour être envoyés au Nord et élevés selon la doctrine marxiste.

Ainsi, avec une lucidité luciférienne, les dirigeants de Hanoï préparaient, pour l'offensive finale, celle du printemps 1975, les cadres innombrables dont ils auraient besoin alors, et que nous avons vus déferler par milliers sur le Sud-Vietnam. Quant l'intérêt du Parti devient le seul critère de moralité, quand la fin justifie les moyens, et quand l'opinion publique est anesthésiée par le silence ou le mensonge, alors une très grande victoire est remportée, plus retentissante que l'écrasement d'une armée.

Mgr Seitz dévoile ensuite la corruption morale organisée de l'adversaire américain :

Ces 500 000 militaires Américains qui étaient au Vietnam — outre d'autres raisons — ont finalement été corrompus par la prostitution organisée et par la drogue. L'opium sous forme d'héroïne de première qualité, en quantité illimitée, à des prix extraordinairement bas, a été répandu dans toutes les unités par les soins des services spéciaux du Nord-Vietnam. Ces jeunes soldats américains, déjà démoralisés par l'action psychologique et politique, étaient une proie facile. Ils se sont livrés à la drogue de façon si généralisée et profonde que le Grand État-major fut rapidement obligé de créer sur place des cliniques de désintoxication, puis de publier dans toutes les unités que quiconque s'était adonné à la drogue devait le déclarer sans crainte ; ceux-là seraient reçus dans ces cliniques, puis démobilisés et renvoyés sans sanction dans leur pays.

Rất thường khi, dư luận công chúng, cả công chúng Ki-tô giáo nữa, đã đóng góp một cách rộng rãi mà không biết, vào chiến thắng cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản, bằng sự yểm trợ tâm lý cũng như tài chính. Cuộc chiến tâm lý khéo léo này đã thành công trong việc đánh lộn con đen: những người “tốt” là những người của miền Bắc, những kẻ “xấu” duy nhất là những người miền Nam. Các nạn nhân duy nhất là những người miền Bắc, bị nghiền nát bởi các cuộc dội bom của B 52 (2), nhưng người ta đã không bao giờ nói đến nạn nhân của các cuộc đánh bom của người cộng sản tại miền Nam; người ta đã không bao giờ nói cho quý vị biết các cuộc ám sát thường dân trong các làng mạc và thành phố; vô số các nạn nhân của cuộc chiến du kích đáng sợ, gieo rắc kinh hoàng tại nông thôn, những mồ chôn tập thể tại Huế năm 1968, hàng ngàn vụ bắt cóc trẻ em mà có lẽ hôm nay là lần đầu tiên quý vị mới nghe nói tới.

Khi một vụ bắt cóc trẻ em xảy ra, một em thôi, thì dư luận công chúng ở đây bên Pháp này, được báo động và hoảng hốt. Nhưng trong hơn ba mươi năm, chỉ nội trong vùng hoạt động của tôi thôi, trên Cao Nguyên miền Trung Việt Nam, tôi đã thấy hàng ngàn trẻ em, nhất là trong lứa tuổi từ sáu tới mười, đã bị cưỡng bắt khỏi gia đình các em để đưa ra Bắc và nuôi dạy theo lý thuyết mác xít.

Như vậy, với một sự sáng suốt của ác quỷ, các nhà lãnh đạo Hà Nội đã chuẩn bị cho cuộc tấn công sau cùng, cuộc tấn công vào mùa xuân năm 1975, vô số các cán bộ mà họ sẽ cần đến, và chúng tôi đã thấy hàng bao nhiêu ngàn cán bộ ấy tràn vào miền Nam Việt Nam. Khi quyền lợi của Đảng trở thành tiêu chuẩn duy nhất của luân lý, khi mục đích biện minh cho phương tiện, và khi dư luận công chúng bị mê hoặc bởi sự thịnh lặng hay dối trá, thì khi đó đã có được một chiến thắng rất lớn rồi, còn vang dội hơn là việc nghiền nát một đạo binh.

Sau đó Đức Cha Seitz vén mở cho thấy sự suy đồi luân lý có tổ chức của đối thủ Mỹ. Ngài nói :

500.000 lính Mỹ tại Miền Nam Việt Nam, không kể những thành phần khác, sau cùng đã hư hỏng bởi nạn mại dâm có tổ chức và ma túy. Thuốc phiện dưới hình thức bạch phiến hạng nhất, với số lượng không hạn chế và giá bán thấp kỳ lạ, đã lan tràn trong mọi đơn vị do các nguồn cung cấp đặc biệt của miền Bắc Việt Nam. Các binh sĩ Mỹ trẻ tuổi này đã dễ dàng biến thành môi ngon, vì đã bị mất tinh thần bởi hoạt động tâm lý và chính trị. Họ lao mình vào ma túy một cách toàn diện và sâu rộng, đến nỗi Bộ Chỉ Huy phải mau chóng thành lập các nhà thương tây độc tại chỗ, và công bố trong mọi đơn vị rằng bất cứ ai nghiện ma túy đều phải khai báo mà không sợ hãi; những người đó sẽ được tiếp nhận vào nhà thương, rồi giải ngũ và được gửi về quê hương mà không bị phạt.

Ainsi commence l'enlèvement, puis la décadence par corruption. C'est une autre grande bataille, silencieuse et sournoise, gagnée sur l'ennemi. Or, je reviens dans mon pays que je trouve dans la paix, dans l'abondance, la liberté, et un étrange sentiment de sécurité qui, lui, m'inquiète: la guerre révolutionnaire n'est-elle pas déjà commencée en France sur les deux derniers plans, psychologique et moral, dont il vient d'être question ?

==

Notes:

2. *Les célèbres bombardiers américains, qui volaient à 5 000 mètres d'altitude pour échapper aux D.C.A., et dont les objectifs étaient loin d'être atteints habituellement ; les victimes adjacentes étaient, par contre, innombrables.*

==

Pourquoi un effondrement si rapide au Vietnam ? Parce qu'on n'a pas discerné à temps l'importance des trois plans d'une guerre révolutionnaire.

L'orateur revient alors sur le premier plan, le militaire, et l'abandon du Vietnam par les U.S.A. Comment, « abandon » ?... Fallait-il donc poursuivre la guerre?... Par le désengagement américain et le cessez-le-feu, le Vietnam n'est-il pas passé de la guerre à la paix ?...

Non ! Le Vietnam n'est pas passé de l'état de guerre à l'état de paix, mais d'un état de violence physique à un état de violence morale qui, quotidiennement, fait autant de victimes que la guerre. Oui, il y a eu « abandon » de l'Amérique, car tandis que celle-ci s'en tenait aux stipulations de l'acte de cessez-le-feu qui limitait la fourniture des armements et l'aide financière aux armées combattantes, la Russie et les « pays frères » triplaient, quadruplaient leur effort d'assistance au Nord-Vietnam, en toute impunité et indifférence. L'armement du Nord devint alors nettement supérieur à celui du Sud et un déséquilibre notoire est intervenu dans le rapport des forces.

Le peuple du Sud prit alors conscience que l'Occident se désintéressait de son sort, qu'il en avait assez d'en entendre parler, qu'il voulait mettre fin à tout cela à n'importe quel prix. Sans compter que toute une intelligentsia et l'habile propagande soutenait — et soutient encore — que l'évolution normale du monde, le sens de l'Histoire, est en faveur du marxisme.

Le 11 mars de cette année 1975, la première grosse attaque a donc été lancée contre les villes des Hauts-Plateaux et, en un mois et demi, tout a été terminé. Kontum tombait le 18 mars, et Saïgon, la capitale, le 30 avril. Une fois de plus, le parti communiste a trahi les traités qu'il a signés, sans préavis.

Việc sa lầy đã bắt đầu như thế, rồi tới sự suy đồi vì thói nát. Đây là một trận chiến lớn khác nữa, thầm lặng và nham hiểm, mà kẻ thù đã chiến thắng. Thế nhưng khi trở về quê hương, mà tôi thấy đang sống trong hòa bình, tự do và thịnh vượng, tôi lại có một linh cảm lạ lùng về an ninh khiến tôi lo lắng: cuộc chiến tranh cách mạng lại đã chẳng bắt đầu tại Pháp trên hai bình diện tâm lý và luân lý như vừa nói hay sao?

==

Ghi Chú:

2. *Những oanh tạc cơ nổi tiếng của Mỹ, bay cao 5000 m để tránh (D.C.A) phòng không, và thường sai mục tiêu; ngược lại, những nạn nhân gần kề nhiều vô kể.*

==

Tại sao lại có sự sụp đổ nhanh chóng như vậy ở Việt Nam? Vì người ta đã không phân định kịp thời tầm quan trọng của ba bình diện trong một cuộc chiến tranh cách mạng.

Diễn giả trở lại bình diện thứ nhất là bình diện quân sự, và việc Hòa Kỳ bỏ rơi Việt Nam. Thế nào, “bỏ rơi” ư?... Chẳng lẽ cứ phải tiếp tục chiến tranh hay sao?... Qua việc rút lui của Mỹ và ngưng bắn, Việt Nam lại không từ chiến tranh bước sang hòa bình hay sao?...

Không! Việt Nam đã không từ tình trạng chiến tranh bước sang hòa bình, nhưng là từ một tình trạng bạo lực thể lý sang một tình trạng bạo lực luân lý, hằng ngày cũng gây ra nhiều nạn nhân như chiến tranh vậy. Phải, đã có sự “bỏ rơi” của Mỹ, vì trong khi Mỹ tuân thủ các ký kết của thỏa hiệp ngừng bắn buộc hạn chế việc cung cấp khí giới và trợ giúp tài chính cho các bên đang giao tranh, thì Nga và các “nước anh em” lại gia tăng viện trợ gấp ba gấp bốn cho Miền Bắc Việt Nam, mà không hề bị trừng phạt, trong sự thờ ơ hoàn toàn của thế giới. Khí giới của Miền Bắc bấy giờ rõ ràng là nhiều hơn khí giới của Miền Nam, và tương quan lực lượng giữa hai bên mất quân bình trông thấy.

Khi đó người dân Miền Nam ý thức được rằng Tây phương không còn quan tâm tới số phận của họ nữa, Tây phương đã nghe nói quá nhiều về cuộc chiến này rồi và đang muốn chấm dứt nó bằng mọi giá. Đó là chưa kể tới giới trí thức và việc tuyên truyền khéo léo đã và vẫn còn cho rằng sự tiến hóa bình thường của thế giới, xu hướng của Lịch Sử, đang ủng hộ chủ nghĩa mác xít.

Ngày 11 tháng 3 năm 1975, cuộc tấn công tổng lực đầu tiên đã được tung ra tại các tỉnh vùng Cao Nguyên và chỉ nội trong một tháng rưỡi, mọi sự đều chấm dứt. Kontum thất thủ ngày 18 tháng 3, và thủ đô Sài Gòn ngày 30 tháng 4. Lại

Immédiatement, ce que j'ai vu et vécu, du 18 mars au 15 août, date de mon expulsion, c'est la mise en place de tout l'appareil traditionnel du communisme qui prend le pouvoir : appareil policier et répressif, machine à broyer l'homme. (...) Les décrets officiels garantissaient toutes les libertés démocratiques, individuelles et religieuses. Mais sachez bien qu'ils étaient rédigés à l'usage extérieur, pour tromper l'opinion publique internationale, et non à l'usage des Vietnamiens du Vietnam. Ce n'était que mensonge. La réalité, celle que j'ai connue et vécue, avec le peuple du Sud libéré, a été tout autre:

- *Liberté de circulation supprimée, quadrillage du territoire, surveillance de tous par tous, dénonciations, propriété privée supprimée;*
- *Plus de liberté d'expression : trente journaux supprimés dès l'entrée des troupes communistes à Saïgon, de même que tous les journaux politiques;*
- *Suppression de la liberté de penser, de la liberté de conscience, de la liberté religieuse : la « décade » remplace la semaine de sept jours, pour faire disparaître le dimanche. Aller à la messe, c'est perdre son temps, que l'on doit employer pour la collectivité : c'est criminel. Défense de porter croix, médaille ou insigne religieux ;*
- *L'enseignement antireligieux remplace le catéchisme. Les écoles catholiques, jardins d'enfants, collèges techniques et supérieurs sont supprimés. Les hôpitaux et dispensaires sont spoliés et pillés ; des religieuses et infirmières dispersées ou incarcérées. Les prêtres n'ont plus le droit d'aller dans les villages pour célébrer la messes et distribuer les sacrements;*
- *Une liberté de façade demeure dans certaines villes, que l'on montre au visiteur éventuel; mais le cancer croît dans l'ombre ; il faut au régime le silence, la peur, la crédulité, le mensonge.*

Monseigneur donne alors à ses auditeurs un rapide aperçu historique de la christianisation du pays qui remonte au xv^e siècle, et se développe largement au xvii^e avec l'arrivée des Jésuites, en particulier le Père Alexandre de Rhodes, qui laisse un souvenir impérissable, en particulier par la romanisation de l'écriture. La Chine de Mao regrettera de n'avoir pas reçu le même bienfait.

À partir de 1663, c'est l'arrivée des premiers évêques envoyés par Rome pour fonder vraiment, pour enraciner cette jeune chrétienté. Beaucoup plus tard, au xix^e siècle seulement, la France s'engage dans la colonisation ; elle trouve une Église fière de sa foi et de ses cent mille martyrs.

một lần nữa, đảng cộng sản đã phản bội các thỏa hiệp đã ký kết mà không báo trước.

Ngay lập tức điều mà tôi đã thấy và đã sống, từ ngày 18 tháng 3 cho tới ngày 15 tháng 8 khi tôi bị trục xuất, đó là việc thiết lập tất cả bộ máy cơ điện của chế độ cộng sản nắm quyền: bộ máy công an và đàn áp, cỗ máy nghiền nát con người (...) Các sắc lệnh chính thức bảo đảm mọi quyền tự do dân chủ, cá nhân và tôn giáo. Nhưng xin quý vị hãy biết cho rõ rằng chúng được biên soạn để sử dụng bên ngoài, nhằm lừa dối dư luận cộng đồng quốc tế, chứ không phải để dùng cho người Việt Nam trong nước. Đó chỉ là sự dối trá. Thực tế mà tôi đã biết và đã sống với dân chúng của miền Nam được “giải phóng” là hoàn toàn khác:

- *Tự do đi lại bị hủy bỏ, mọi nơi trên đất nước đều được chia ra thành phường xóm để dễ bề kiểm soát, mọi người kiểm soát và tố cáo lẫn nhau, quyền tư hữu bị hủy bỏ;*
- *Không còn quyền tự do diễn đạt: ba mươi nhật báo cũng như mọi nhật báo chính trị đều bị hủy bỏ, ngay khi các toán quân cộng sản tiến vào Sài Gòn;*
- *Hủy bỏ tự do tư tưởng, tự do lương tâm, tự do tôn giáo: tuần mười ngày thay thế tuần bảy ngày, chính là để cho ngày Chúa Nhật biến mất. Đi lễ là mất thời giờ, cần phải sử dụng thời giờ ấy cho tập thể: đó là tội ác. Cấm đeo thánh giá, ảnh tượng hay dấu hiệu tôn giáo.*
- *Việc dạy dỗ chống tôn giáo thay thế giáo lý. Các trường học công giáo, các vườn trẻ, các trường kỹ thuật và cao đẳng đều bị hủy bỏ. Các nhà thương, bệnh xá bị lột sạch và cướp bóc; các nữ tu và y tá bị phân tán hoặc bỏ tù. Các linh mục không còn quyền đi lại trong các làng để cử hành thánh lễ và ban phát các bí tích;*
- *Một sự tự do bề mặt còn có trong vài thành phố, mà người ta trưng ra cho những đoàn khách đến thăm; nhưng bệnh ung thư phát triển trong bóng tối; chế độ cần sự im lặng, sợ hãi, căm hận và dối trá.*

Tiếp đến Đức Cha cho các thánh giả một cái nhìn nhanh chóng về lịch sử Ki-tô hóa đất nước bắt đầu từ thế kỷ XVI, phát triển rộng rãi ở thế kỷ XVII với các tu sĩ dòng Tên, đặc biệt là cha Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ), người đã để lại một kỷ niệm bất diệt, cách riêng với việc la-tinh hóa chữ viết. Trung Hoa của Mao sẽ tiếc nuối, vì đã không được nhận một điều tốt lành như thế.

Bắt đầu từ năm 1663 có các giám mục đầu tiên do Roma gửi tới để thực sự thành lập và làm bén rễ cộng đoàn Ki-tô giáo trẻ trung này. Chỉ mãi về sau vào thế kỷ XIX, nước Pháp mới bắt đầu công cuộc thuộc địa hoá; lúc ấy đã có một Giáo Hội hãnh diện về lòng tin và về một trăm ngàn vị tử đạo của mình. Đức Cha nói:

Ce bref aperçu, dit Monseigneur, pour vous situer en passant la valeur de ce poncif dont les ignorants prétendent nous accabler : « L'évangélisation s'est faite dans les fourgons du colonialisme ! » Aujourd'hui où il n'y a plus de colonialisme, cette Église, « Fille aînée de l'Église d'Extrême-Orient », comme l'a appelée Pie XI, compte, Nord et Sud réunis, trois millions de fidèles, vingt-six évêques résidentiels et dix coadjuteurs, trois mille prêtres et dix mille religieuses, tous et toutes Vietnamiens.

C'est une Église où la foi est vive et la pratique à quatre-vingts pour cent. Ces chrétiens sont prêts à tout, à la foi vécue jusqu'au martyre, comme leurs ancêtres.

Mgr Seitz sait qu'il gêne par ses paroles, qu'il a des opposants, des contradicteurs dans les milieux progressistes, tant ceux de l'Église de France, jusqu'aux plus hauts degrés de la hiérarchie, que les politiciens et les intellectuels. « Vous faites de l'anti-communisme primaire », lui jette-t-on de nouveau, dédaigneusement. « Il y a dans le communisme des valeurs positives, attestées par l'expérience. Pourquoi n'en tenez-vous pas compte ? » Un certain Vercors (qui n'a peut-être jamais mis un pied au Vietnam, au moins récemment !), dans un article venimeux du *Monde* du 7 octobre, passe même aux injures : « Les affirmations de cet évêque relèvent du fantasme ou de la mauvaise foi. »

Je pense du communisme ce que le communisme pense de lui-même, dit Mgr Seitz, citant les ICI (3) qui reproduisent des extraits d'un article de la Revue du Parti communiste tchécoslovaque : « Les visions du monde religieux et du monde communiste sont parfaitement différentes. Ce sont des systèmes à principes contraires. » Je pense du marxisme matérialiste et athée ce qu'en pense l'Église hier comme aujourd'hui, en la personne des Papes, gardiens de la foi : « Doctrine intrinsèquement perverse ». C'est vrai. Maintenant, je le sais par expérience, je l'ai vécu dans la théorie et dans la pratique.

Mais l'évêque tient à préciser :

Si la philosophie du système, la doctrine, l'idéologie, sont irrecevables pour un chrétien, par contre l'homme communiste est mon frère. Le Christ est mort en Croix pour lui, comme pour moi; il est aimé comme je le suis. Je dois l'aimer, même s'il est mon ennemi.

Et il rappelle ici à ses auditeurs les consignes qu'il a données à ses fidèles et à son clergé le 18 mars dernier, alors que les Việt-côngs venaient de s'emparer de

Cái nhìn tóm gọn này là để giúp quý vị biết định rõ giá trị cái sáo ngữ mà những kẻ dốt nát đang dùng để xỉ vả chúng ta: “Việc rao giảng Tin Mừng đã được thực hiện sau gót giày của chế độ thực dân!” Ngày nay, khi không còn chế độ thực dân nữa, Giáo Hội này, “Trường nữ của Giáo Hội vùng Viễn Đông”, như Đức Piô XI đã gọi, cả hai miền Nam Bắc cộng lại, có ba triệu giáo dân, hai mươi sáu giám mục chính tòa và mười giám mục phó, ba ngàn linh mục, mười ngàn nữ tu, tất cả đều là người Việt Nam.

Đó là một Giáo Hội với đức tin sống động và số người giữ đạo lên tới tám mươi phần trăm. Các Ki-tô hữu này sẵn sàng đương đầu với mọi sự, sống đức tin cho tới chết vì đạo, như cha ông họ.

Đức Cha Seitz biết rằng các lời của Ngài gây khó chịu, sẽ có người chống đối, nói ngược lại, trong thành phần cấp tiến của Giáo hội Pháp, kể cả cho tới các vị cao nhất trong hàng giáo phẩm, cũng như các chính trị gia và nhà trí thức. “Ông là tên chống cộng sơ đẳng”, người ta ném vào mặt Ngài lời này một cách khinh mạn. “Trong chủ thuyết cộng sản cũng có những giá trị tích cực, đã được kiểm chứng bằng kinh nghiệm. Tại sao ông không nêu điều đó ra?” Có một tay tên là Vercors (tay này có lẽ chưa bao giờ đặt chân tới Việt Nam, ít ra là mới đây!), còn nguyên rủa Đức Cha trong một bài viết đầy ác ý đăng trên nhật báo *Le Monde* ngày 7 tháng 10 như sau: “Các khẳng định của ông Giám mục này toàn là ảo tưởng và bịa đặt.”

Tôi nghĩ về cộng sản điều mà cộng sản nghĩ về chính nó, Đức Cha Seitz trả lời, bằng cách trích từ ICI (3), đăng lại các đoạn trong một bài viết của Nguyệt san Đảng cộng sản Tiệp khắc: “Các quan điểm của thế giới tôn giáo và của thế giới cộng sản hoàn toàn khác biệt nhau. Đó là những hệ thống với các nguyên tắc trái ngược.” Tôi nghĩ về chủ thuyết mác xít duy vật và vô thần điều mà Giáo Hội hôm qua cũng như hôm nay vẫn nghĩ, qua bản thân các Đức Giáo Hoàng, là những vị giữ gìn đức tin: “Tự bản chất, nó là một lý thuyết tà ác”. Đúng thế. Giờ đây tôi biết nó qua kinh nghiệm, tôi đã sống nó trong lý thuyết và trong thực hành.

Nhưng Đức Cha lưu ý xác định:

Nếu như triết lý của hệ thống, lý thuyết, ý thức hệ, là những điều mà một Ki-tô hữu không thể chấp nhận, thì trái lại, con người cộng sản là anh em tôi. Chúa Ki-tô đã chết trên Thập Giá cho anh ta, cũng như cho tôi; anh ta được yêu thương cũng như tôi được yêu thương. Tôi phải yêu anh ta, cả khi anh ta là kẻ thù của tôi.

Và ở đây Ngài nhắc lại cho các thánh giả biết các huấn thị Ngài đã đưa ra cho giáo dân và hàng giáo sĩ ngày 18 tháng 3 vừa qua, khi Việt Cộng vừa mới chiếm

Kontum. Il a accueilli ses ennemis en frères, prêt à leur ouvrir les bras, car ils sont enfants de Dieu, eux aussi. Mais prêt également à souffrir le martyre, si Dieu le voulait.

Oui, je reconnais des valeurs positives dans le communisme : valeurs positives auxquelles s'ajoute l'efficacité dans l'action. Mais, Seigneur! à quel prix effroyable ! Ce ne sont pas des valeurs nouvelles, pour autant qu'il y en ait : elles sont toutes contenues dans nos valeurs culturelles héritées des siècles, dans la civilisation chrétienne, dans le dynamisme interne de la Parole de Dieu, du message du Christ. Mais parce que nous n'avons plus une foi assez vive, celle qui soulève les montagnes, celle qu'exige le Christ, celle qui exige le goût salubre du risque — on retrouve ici le missionnaire intrépide... — parce que nous avons perdu nos âmes d'enfants (« Si vous ne redevenez semblables à de petits enfants... »), alors, pris de vertige (« Tu nous as fait pour toi, ô Dieu ! et notre coeur est agité jusqu'à ce qu'il repose en toi ! » — Saint Augustin), nous nous donnons un nouveau Messie, lui aussi ruisselant de sang, mais du sang des autres, attendant de lui une « Libération » déjà accomplie depuis 2 000 ans !

==

Notes:

3. Informations Catholiques Internationales, numéro du 15 janvier 1975

==

Mgr Seitz conclut cette longue conférence, écoutée avec recueillement et émotion, en confessant que se sont trouvés augmentés en lui et en ses compagnons d'infortune le sens de la pauvreté, d'une part, car ils ont été dépouillés de tout ; et surtout l'amour du prochain, l'amour des ennemis en particulier : cet amour des ennemis que le commissaire communiste considérerait comme ce qu'il y avait de plus scandaleux dans l'Évangile.

Et puis, il y a encore cette leçon reçue : l'un de nos confrères, également expulsé du Vietnam, a été interrogé à la télévision. À la question posée: « Comment pensez-vous, enfin, que va se résoudre ce problème du communisme dans le monde ? » ce confrère, qui est un homme de Dieu, a répondu simplement d'un mot : « Par l'oraison ».

Alors ? Il faut se mettre les bras en croix au sommet de la montagne, comme Moïse, et prier. Et c'est tout ? Une foi qui n'est pas manifestée par les oeuvres n'est pas une foi véritable. — La première des oeuvres, c'est la prière. Nous ne sortirons de cette situation actuelle, je crois, dans le monde, qu'en opposant la mystique (au sens que lui donnent les spirituels et les saints: mystique, redécouverte d'un idéal que l'on vit), à paganisme.

Kontum. Ngài đã tiếp đón họ như những người anh em, sẵn sàng mở rộng vòng tay ra cho họ, vì họ cũng là con cái Thiên Chúa. Nhưng Ngài cũng sẵn sàng chịu tử đạo, nếu Chúa muốn.

Phải, tôi thừa nhận có các giá trị tích cực trong chủ thuyết cộng sản: các giá trị tích cực cộng thêm với sự hữu hiệu trong hành động. Nhưng, Chúa ơi! Với cái giá kinh khủng chừng nào! Đó chẳng phải là những giá trị mới mẻ gì, dù chúng có nhiều bao nhiêu đi chăng nữa: tất cả đều đã chứa đựng trong các giá trị văn hóa mà chúng ta được thừa hưởng qua bao thế kỷ, trong nền văn minh Ki-tô giáo, trong sự năng động nội tại của Lời Chúa, của sứ điệp Đức Ki-tô. Nhưng bởi vì chúng ta không còn có một đức tin đủ sống động nữa, một đức tin chuyển núi dời non, một đức tin mà Đức Ki-tô đòi hỏi, một đức tin buộc ta phải liều lĩnh dấn thân lành mạnh — ta thấy lại ở đây vị thừa sai can trường... - bởi vì chúng ta đã đánh mất đi tâm hồn thơ trẻ của mình (“Nếu các con không trở nên giống như trẻ thơ...”), thì khi đó, bị chóng mặt (“Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng con cho Chúa!, và con tìm chúng con khắc khoải cho tới khi được nghỉ yên trong Chúa!” (Thánh Augustino), chúng ta tự tạo ra cho mình một Đấng Cứu Thế mới, cũng đâm dĩa chảy máu, nhưng đó là máu của kẻ khác, và chờ đợi nơi vị ấy một sự “Giải phóng” đã được hoàn thành từ 2000 năm nay!

==

Ghi Chú:

3. ICI: Informations Catholiques Internationales (Thông tin Công giáo Quốc tế), số phát hành ngày 15 tháng 1 năm 1975

==

Đức Cha Seitz kết thúc bài thuyết trình dài này, được lắng nghe trong sự trang nghiêm và xúc động, bằng cách thú nhận rằng Ngài và các bạn linh mục đã có một cảm nhận sâu sắc hơn về sự nghèo khó, bởi các Ngài đã bị lấy đi tất cả; nhưng trên hết, các Ngài nếm trải được tình yêu dành cho tha nhân, đặc biệt là tình yêu dành cho kẻ thù: thứ tình yêu mà người cán bộ cộng sản xem là điều chương nhất trong Phúc Âm.

Thế rồi tôi còn nhận được một bài học này nữa: một trong các người anh em linh mục của chúng tôi, người cũng bị trục xuất khỏi Việt Nam, đã được phỏng vấn trên đài truyền hình. Trả lời câu hỏi được đặt ra: “Sau cùng cha nghĩ vấn đề cộng sản trên thế giới sẽ được giải quyết ra sao?” người anh em này, đúng là một người của Chúa, đã trả lời đơn giản với mấy chữ: “Bằng lời cầu nguyện”.

Vậy thì sao? Phải giang tay ra theo hình thánh giá trên đỉnh núi như ông Môshê, và cầu nguyện. Và chỉ vậy thôi sao? Một đức tin không được biểu lộ ra trong các việc làm thì không phải là đức tin thật. — Việc làm đầu tiên, đó là cầu nguyện. Tôi tin rằng chúng ta sẽ chỉ thoát ra khỏi tình trạng hiện nay trên thế giới bằng cách dùng thần bí (theo nghĩa mà các nhà tu đức và các thánh mặc cho nó: thần bí là tái khám phá ra một lý tưởng sống) chống lại thuyết ngoại giáo.

Mystique opposée à barbarie, toujours renaissante.

Mystique opposée à tous les hédonismes, à tout cet esprit de jouissance dont le monde se meurt.

Mystique opposée, comme au siècle dernier (le xixe) au scientisme par nombre d'esprits qui avaient senti que, là seul, était l'issue.

Mystique opposée à la déification de l'homme, au marxisme car, en vérité, ce marxisme, c'est bien la déification de l'homme qui se met à la place de Dieu.

Je vous ai dit ces choses parce que je fais mien le mot du cardinal Wyszynski, Primat de Pologne : « Nous ne pouvons mentir, louer ce qui est mal ; dire bon ce qui est mauvais ; ramper devant une raison d'État momentanée. Nous luttons contre les forces des ténèbres. Il nous faut rester debout devant les princes, les gouverneurs et l'autorité. »

Debout : c'est-à-dire en vivant l'idéal évangélique dans toutes ses exigences. Luttant contre les forces des ténèbres, en étant tout simplement des fils de Lumière : non pas contre quelque chose, mais pour Quelqu'un.

Jamais autant de voix ne se sont élevées comme de nos jours pour nous y convier.

Et Mgr Seitz cite, pour terminer, Soljénitsyne:

La bataille ne se déroule pas entre eux et vous, mais entre vous et vous-même. Que faire? Tout dépend, mystérieusement, de la résolution individuelle de chacun d'entre vous. Jamais l'avenir de la planète n'a dépendu d'aussi peu d'hommes (4).

==

Notes:

4. Interview de Georges Suffert, dans *Le Point* du 29 décembre 1975.

==

Cette conférence magistrale, qui éclaira nombre de coeurs réceptifs, Monseigneur la répète, sous des formes variées, devant des publics divers; il est invité dans des cercles, dans des collèges, dans des abbayes; il rencontre des milieux bien différents et convainc — ou au moins ébranle — des esprits endurcis qui sont venus avec l'intention de le contester. Sa sincérité et son expérience vécue ne peuvent être mises en doute.

Thần bí đối nghịch với sự man rợ luôn luôn tái phát.

Thần bí đối nghịch với mọi chủ nghĩa khoái lạc, với tất cả tinh thần hưởng thụ đang giết chết thế giới này.

Thần bí đối nghịch với chủ nghĩa duy khoa học, như vào thế kỷ thứ XIX vừa qua, khi có nhiều người cho rằng nó là lối thoát duy nhất.

Thần bí đối nghịch với việc thần thánh hóa con người, với chủ nghĩa mác xít, vì thật ra chủ nghĩa mác xít này chính là việc thần thánh hóa con người, thay thế chỗ của Thiên Chúa.

Tôi đã nói với quý vị những điều này, bởi vì tôi luôn tâm niệm lời của Đức Hồng Y Wyszynski, Giáo Chủ Ba Lan: “Chúng ta không thể nói dối, ca tụng sự dữ; cho điều xấu là tốt; bỏ lết trước lý do lợi ích quốc gia tạm thời. Chúng ta chiến đấu chống lại các lực lượng của tối tăm. Chúng ta cần phải đứng thẳng trước các ông hoàng, các người cai trị và nhà cầm quyền”

Đứng thẳng: có nghĩa là sống lý tưởng tin mừng trong mọi đòi hỏi của nó. Chiến đấu chống lại các lực lượng của tối tăm, đơn giản chỉ là trở nên con cái của Ánh Sáng: không phải là chống lại một cái gì, nhưng là sống cho Ai đó.

Chưa bao giờ lại có nhiều tiếng nói giống lên như ngày nay để mời gọi chúng ta vươn tới đó.

Và để kết thúc bài diễn thuyết, Đức Cha Seitz trích lời văn hào Soljénitsyne như sau:

Chiến trận không diễn ra giữa họ và các bạn, nhưng giữa các bạn và chính các bạn. Phải làm gì bây giờ? Tất cả tùy thuộc, một cách mâu thuẫn, vào quyết tâm của từng người trong các bạn. Chưa bao giờ tương lai của hành tinh này lại tùy thuộc vào một số ít người như vậy (4).

==

Ghi Chú:

4. Bài phỏng vấn của Georges Suffert, báo *Le Point* ngày 29 tháng 12 năm 1975

==

Cuộc diễn thuyết hùng hồn này đã soi sáng cho nhiều con tim biết đón nhận, và đã được Đức Cha lập lại dưới nhiều hình thức khác nhau, trước các công chúng khác nhau. Ngài được mời nói chuyện trong các câu lạc bộ, trường học, đan viện. Ngài gặp gỡ nhiều giới chức khác nhau và thuyết phục - hay ít nhất lay động - các tâm trí chai sạn đến nghe với chủ ý phản bác. Nhưng không ai có thể nghi ngờ sự chân thành và kinh nghiệm sống của Ngài. Đức Cha còn nói thêm:

Au risque de vous surprendre et d'en scandaliser d'autres peut-être, dirait-il encore, sachez néanmoins que je ne professe aucun « anti-communisme viscéral ». Le communisme, en tant que conception, option, système de vie des hommes en société, je n'ai rien contre, pourvu qu'il soit vécu selon Dieu — ce à quoi je vous convie ! Comme il le fut par la première communauté chrétienne de Jérusalem ; comme il l'est encore par les moines et les moniales, dans les monastères les plus fervents, par ces communautés laïques, chrétiennes ou non, qui, de-ci de-là, surgissent silencieusement de nos jours. Ce sont les meilleurs des hommes qui, les premiers, ont adopté librement cette forme de vie, la plus difficile et la plus évangélique de toutes, ou la vivent encore sous nos yeux. Difficile parce qu'elle exige tant de courage et de vertus qu'elle est au-dessus des forces du commun des mortels : il y faut la présence de l'Esprit de Dieu, l'amour, faute de quoi elle ne peut que sombrer corps et biens, dégénérer dans l'anarchie ou la dictature.

Mgr Seitz a l'audace, alors, de citer Jean Jaurès: « Ce que je reproche aux chrétiens, ce n'est pas leur doctrine ; c'est de ne pas la pratiquer. » Il interpelle ses persécuteurs:

Comme vous, frères communistes, mais pour une tout autre raison, je suis persuadé que la révolution est en marche et sera universelle : c'est dans l'ordre. Elle ne sera ni de droite, ni de gauche, ni cléricale, ni américaine, ni marxiste, soviétique ou maoïste ; d'aucun parti présent ou à venir, d'aucun homme, si génial soit-il ; d'aucune nation, si puissante et armée soit-elle. Car elle est déjà en marche, mieux encore : accomplie par celui-là seul à qui en a été donné le pouvoir : Jésus (5).

==

Notes:

5. *Le Temps des Chiens muets*, p. 278

==

Le courrier

Des lettres ne vont pas tarder à s'échanger, par voie diplomatique évidemment, entre Mgr Seitz et son ancien clergé ou ses fidèles, mais aussi avec son successeur, Mgr Lôc, qui écrit:

Mặc dù có thể có quý vị sẽ ngạc nhiên và có thể có những người khác lấy làm chướng tai gai mắt, nhưng xin quý vị ít nhất hãy biết cho rằng tôi không tuyên xưng bất cứ một “khuyñh hướng chống cộng sản triệt để nào cả”. Tôi không chống đối chủ thuyết cộng sản xét như là ý niệm, là sự lựa chọn, là cách sống của con người trong xã hội, miễn là nó được sống theo ý Thiên Chúa – tôi còn mời gọi quý vị sống như thế nữa kia! Cũng như nó đã được thực hành trong cộng đoàn Ki-tô giáo tiên khởi tại Giêrusalem; cũng như nó vẫn còn đang được thực hành bởi các đan sĩ nam nữ, trong các đan viện sốt sắng nhất, bởi các cộng đoàn tu hội đời, thuộc Ki-tô giáo hay không, hiện vẫn âm thầm nảy sinh rải rác đó đây. Họ là những con người ưu tú nhất, họ là những người đầu tiên đã tự do lựa chọn hình thức sống này, là hình thức khó nhất và đứng với Tin Mừng nhất, hoặc họ vẫn còn đang sống tinh thần ấy ngày nay trước mắt chúng ta. Khó, bởi vì nó đòi hỏi biết bao can đảm và nhân đức, vượt lên trên sức lực của người phàm: ở đây, cần phải có sự hiện diện của Thần Khí Thiên Chúa, của tình yêu, nếu không, nó chỉ có thể đắm chìm toàn bộ, thoái hóa trở thành vô chính phủ hay độc tài.

Thế rồi Đức Cha Seitz còn dám trích dẫn Jean Jaurès: “Điều mà tôi khiển trách các Ki-tô hữu, không phải là giáo thuyết của họ; nhưng đó là họ không thực hành nó”. Ngài chất vấn những kẻ bách hại Ngài như sau:

Hỡi các người anh em cộng sản, cũng như anh em, nhưng vì một lý do khác, tôi cũng xác tín rằng cuộc cách mạng đang tiến hành vững chắc và sẽ lan rộng trên toàn thế giới. Nó sẽ không phải của cánh hữu, cũng không phải của cánh tả, không phải của giáo sĩ, không phải của Mỹ, không phải của chủ nghĩa Mác, Xô Viết hay Mao; không phải của bất cứ đảng phái hiện tại hay tương lai nào, không phải của bất cứ người nào, cho dù có tài giỏi đến đâu; không phải của bất cứ quốc gia nào, dù có mạnh mẽ và được vũ trang đến đâu. Vì nó đã được tiến hành, và còn hơn thế nữa: đã hoàn thành bởi Đảng duy nhất đã được trao ban quyền bính: Đức Giêsu (5).

==

Ghi Chú:

5. *Le Temps des Chiens muets* (tạm dịch: *Thời Những Con Chó Câm*)

==

Thư tín

Các thư từ chẳng bao lâu đã được trao đổi, dĩ nhiên là qua ngã ngoại giao, giữa Đức Cha Seitz và hàng giáo sĩ hay giáo dân cũ của Ngài, cũng như với người kế vị Ngài là Đức Cha Lôc. Đức Cha Lôc viết:

Il paraît qu'on pense supprimer simplement les malades qui n'ont pas d'espoir de guérir. Il faudrait intervenir, mais comment ?... Surtout quand cela se dit à huis clos. J'interpelle le Bon Dieu et l'Esprit Saint à tous les coups.

Hier, on nous a demandé de faire don de l'atelier avec toutes les maisons, machines et presque tout ce qui reste. Des confrères sont en alerte d'être pris. À la grâce de Dieu! Priez pour nous. Lôc

Le Père Faugère, supérieur du séminaire de Kontum, expose à Mgr Seitz, dès le 20 novembre, les nombreuses difficultés qu'il rencontre, mais conclut:

Ce qui me donne un bonheur profond, c'est de trouver que nos séminaristes ont pris meilleure conscience de leur mission dans la situation; que les difficultés ne les ont pas abattus mais leur ont plutôt donné courage et conversion. Monseigneur en est très content.

De fait, un jeune prêtre qui passe à Kontum se dit avoir été très bien impressionné par l'esprit des prêtres et des séminaristes. L'ensemble des prêtres fait corps autour de Mgr Lôc... sauf quelques exceptions —ce qui peine beaucoup le nouvel évêque. « Je suis vraiment à bout ! » confie-t-il déjà.

Le 4 janvier 1976, Mgr Seitz écrit à ses amis et frères du Vietnam, leur montrant que, d'un certain point de vue, l'état de la France n'est guère plus enviable que le leur:

France, pays de mission ? — Oui, l'Église y est fissurée ; les mœurs et la foi sont atteints, le Pape contesté ouvertement. Mais il s'y trouve aussi de merveilleux foyers de vie spirituelle et de prière intense. Il y a plus que les dix « justes » qui auraient permis à Sodome d'être sauvée. Tout n'est pas perdu.

Pays qui a contribué, par ses mass média, à poignarder le Vietnam dans la phase ultime de sa lutte ? — Oui encore. L'opinion publique a été trompée, anesthésiée. Même dans l'Église, les prêtres favorables au communisme ne manquent pas, et c'est eux qui cassent la baraque. Ils se tournent vers un autre « Libérateur » : ils sont fous, ces Gaulois!

C'est pourquoi dès mon retour je me suis jeté à corps perdu dans la bagarre. Jour après jour je donne des conférences, j'accepte des prédications, à tous niveaux: interview, radio, télévision ; je témoigne de ce que j'ai vu, vécu, connu: je suis allé deux fois à Rome, idem au Danemark, une fois en Allemagne. Je n'ai jamais tant travaillé de ma vie... C'est ainsi que je crois encore servir le

Xem ra người ta đang muốn đơn giản loại trừ các bệnh nhân không còn hy vọng được chữa lành. Cần phải can thiệp, nhưng làm sao đây?... Nhất là khi điều đó được nói ra trong nơi thăm kín. Con liền lý kêu cầu Thiên Chúa Nhân Lành và Chúa Thánh Linh.

Hôm qua người ta đã yêu cầu con hiến tặng xưởng thợ với tất cả nhà cửa, máy móc và hầu hết những gì còn lại. Các anh em linh mục ở trong tình trạng báo động bị bắt. Xin phó thác cho Chúa. Xin cầu nguyện cho chúng con. Lôc

Cha Faugère, bề trên chủng viện Kontum, trình bày với Đức Cha Seitz ngay từ ngày 20 tháng 11, nhiều khó khăn ngai gặp phải, nhưng kết luận:

Điều khiến con hạnh phúc sâu xa, đó là thấy rằng các chủng sinh của chúng ta đã ý thức hơn về sứ mệnh của mình trong hoàn cảnh này; các khó khăn đã không đánh gục được họ, trái lại đã giúp họ thêm can đảm và biết hoán cải. Đức Cha rất hài lòng.

Thật thế, có một linh mục trẻ ghé qua Kontum và cho biết cha rất ấn tượng bởi tinh thần của các linh mục và chủng sinh. Các linh mục hiệp nhất chung quanh Đức Cha Lôc... trừ vài trường hợp – điều này khiến cho vị Tân Giám mục khổ tâm rất nhiều. Ngài đã thú nhận: “Tôi thật kiệt sức rồi.”

Ngày 4 tháng giêng năm 1976, Đức Cha Seitz viết thư cho bạn bè cùng anh em ở Việt Nam và chỉ cho họ thấy rằng, từ một nhãn quan nào đó, tình trạng bên Pháp cũng chẳng đáng ao ước hơn tình trạng của họ:

Pháp là nước truyền giáo? – Phải, Giáo Hội ở đây bị rạn nứt; phong hóa và lòng tin bị trúng thương, Đức Giáo Hoàng bị phản đối công khai. Nhưng cũng còn có các tổ ấm tuyệt vời của đời sống thiêng liêng và cầu nguyện tha thiết. Có nhiều hơn là mười người “công chính” đã giúp cho thành Sôđôma được cứu. Chưa mất hết mọi thứ.

Pháp có phải là nước đã góp phần, qua các phương tiện truyền thông, cầm giao đâm Việt Nam trong giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến không? – Phải, và kể cả bây giờ. Dư luận quần chúng đã bị đánh lừa và gây mê. Cả trong Giáo Hội, cũng không thiếu các linh mục phò chế độ cộng sản, và chính họ là những kẻ thành công nhất. Họ hướng về một vị “Giải phóng” khác: Họ thật là điên, những người Gô-loa này!

Chính vì thế nên ngay từ khi mới trở về, tôi đã cắm đầu lao mình vào cuộc ẩu đả. Ngày này qua ngày khác. tôi đã lên tiếng, tôi chấp nhận diễn giảng trên mọi phương tiện: phỏng vấn, phát thanh, truyền hình; tôi làm chứng cho những điều mình đã thấy, đã sống và đã biết: tôi đã sang Roma hai lần, Đan Mạch hai lần, và một lần bên Đức. Tôi chưa bao giờ làm việc nhiều như thế trong đời mình...

Vietnam et Kontum. C'est pourquoi j'ai failli paraître loin de vous. Et pourtant il n'est pas un instant où ma pensée, ma prière, ne soient près de vous, avec vous.

Il quête pour sa mission. La situation financière des Vietnamiens est catastrophique : après l'époque de corruption du régime Thieu qui a provoqué une inflation galopante, le régime communiste, à peine arrive au pouvoir, a taillé dans le vif — à son profit évidemment — et instauré les nouvelles piastres: contre 100 000 anciennes, on en reçoit... 200! L'économiste du diocèse, encore en place, semble être un digne émule de celui dont nous parle saint Luc au ch.16.

Il confie : « *Le change avec la France est très avantageux, car on arrive à changer cinq fois le taux officiel.* » *Il avoue aussi que sa cave est bien remplie grâce à ce que lui ont laissé des Français qui partaient. Cela lui permet d'aider encore beaucoup de gens, discrètement car, dit-il, « nous sommes épiés partout, mais il y a le Bon Dieu qui veille.»*

Le 25 janvier, un prêtre écrit:

À Kontum, on pousse à balayer tous les restes de la civilisation décadente des Américains et Occidentaux. Aussi faut-il remettre tous les livres, revues en langue étrangère ou vietnamienne, même des ouvrages religieux. Seules les saintes Écritures peuvent être gardées. Les bandes magnétiques sont aussi confisquées. Dans les villages, on confisque même les livres de prières venant des sorciers. Mgr Lôt veut intervenir pour sauver la bibliothèque du séminaire, que j'avais essayé de constituer avec tant de peine depuis la libération.

Et quelques jours plus tard:

Les élèves construisent des tranchées pour cacher provisoirement ceux qui sont les plus précieux. Toutes précautions sont prises pour qu'ils ne soient pas mangés par les fourmis blanches.

Le séminaire a donc été rouvert et compte cinquante-cinq grands séminaristes: treize théologiens et quarante-deux philosophes; il y a aussi vingt petits séminaristes du second cycle. Leur nombre est bien limité, d'une part à cause des dépenses, mais aussi en raison des droits à la résidence. Il n'y en a que cinq qui sont en règle sur ce point et les autres se font le plus discrets possible: ils risquent d'être renvoyés chez eux par les autorités locales sous le moindre prétexte. L'école des catéchistes n'a pu rouvrir, faute de moyens.

Un prêtre écrit au Père Rannou, le 21 février 1976, que chaque fois qu'un curé veut dire la messe chez les Montagnards, il faut que le peuple le demande, et que le gouvernement accepte — ce qu'il fait à peu près un dimanche sur deux.

Tôi tin rằng mình còn phục vụ Việt Nam và Kontum theo cách thức ấy. Bởi thế suốt nữa tôi bị xem là xa rời anh em. Nhưng dù sao, không một giây phút nào tư tưởng của tôi, lời cầu nguyện của tôi không gần gũi anh em và ở với anh em.

Đức Cha quyền tiền cho giáo phận. Tình hình tài chính của người dân Việt thật thảm hại: sau giai đoạn tham nhũng của chính quyền ông Thiệu khiến cho nạn lạm phát gia tăng phi mã, thì chế độ cộng sản vừa mới nắm quyền đã đi thẳng vào mục tiêu – dĩ nhiên là để mưu lợi cho mình – và phát hành các đồng tiền mới: 100.000 đồng cũ ăn 200 đồng mới! Cha quản lý của giáo phận, vẫn còn ở đó, xem ra là một người xứng đáng thi đua với người quản lý mà thánh Luca nói tới trong Phúc Âm chương 16.

Ngài cho biết: “*Việc trao đổi với nước Pháp rất có lợi, vì có thể đi đến chỗ đổi gấp năm lần giá chính thức*”. *Cha cũng thú nhận rằng hầm rượu của ngài đang đầy ắp, nhờ những gì các người Pháp ra đi đã để lại. Điều này cho phép ngài còn giúp đỡ được nhiều người, một cách kín đáo, vì, như ngài nói, “chúng con bị rình mò khắp nơi, nhưng có Chúa Nhân Lành canh giữ”*

Ngày 25 tháng giêng, một linh mục khác viết:

Tại Kontum, người ta thúc giục phải quét sạch hết các tàn tích nền văn minh sa đọa của người Mỹ và Tây Phương. Vì thế phải giao nộp mọi sách báo, nguyệt san bằng tiếng ngoại quốc hay tiếng Việt, kể cả các tác phẩm tôn giáo. Chỉ có sách Kinh Thánh là có thể giữ lại. Các băng đĩa cũng bị tịch thu. Trong các làng, người ta tịch thu cả các sách kinh do các phù thủy mang tới. Đức Cha Lôt muốn can thiệp để cứu thư viện của chủng viện, mà con đã gắng lập nên với biết bao nhiêu vất vả từ khi giải phóng.

Và vài ngày sau cha viết:

Các học sinh đã đào hầm để giấu tạm những sách quý nhất. Mọi biện pháp để phòng đã được đưa ra để chúng không bị mối mọt ăn.

Như vậy chủng viện đã được mở cửa lại và có năm mươi lăm đại chủng sinh: mười ba thầy ban thần học và bốn mươi hai thầy ban triết học. Cũng có hai mươi tiểu chủng sinh trung học đệ nhị cấp. Sĩ số bị hạn chế nhiều, một phần vì phí tổn, nhưng cũng vì khó khăn trong việc xin cư trú. Chỉ có năm người là được thường trú hợp pháp, còn những người khác thì phải kín đáo hết sức, vì họ có nguy cơ bị chính quyền địa phương đuổi về nhà, với lý do nhỏ nhặt nhất. Trường đào tạo giáo phụ đã không mở lại được vì thiếu phương tiện.

Một linh mục viết cho cha Rannou ngày 21 tháng 2 năm 1976 rằng mỗi khi một cha sở muốn dâng thánh lễ cho anh chị em Thượng, thì dân chúng phải làm đơn xin và phải được chính quyền chấp thuận – đó là điều xảy ra khoảng hai tuần

Les catéchistes ne sont pas autorisés à parler plus de quinze minutes, et cela, de temps en temps. Les can-bô répètent sans cesse qu'il n'y a pas de Dieu, qu'il ne faut compter que sur son travail et sur le gouvernement, qu'ils doivent augmenter la production. Moyennant quoi... les gens sont beaucoup plus fervents qu'autrefois!

On apprend aussi qu'au collège pontifical de Dalat, d'où les jésuites ont été chassés et remplacés par des dominicains, il y a un vrai malaise et une opposition au nouveau corps professoral que les élèves trouvent trop progressiste. Quelques séminaristes très estimés de la majorité ont été renvoyés. Plusieurs évêques, dont Mgr Mai, de Ban-Mê-Thuôt, auraient dit qu'ils voulaient retirer leurs élèves du collège. L'Église du Vietnam se divise : les progressistes ne sont pas nombreux, mais ils sont les seuls à pouvoir s'exprimer.

Des séminaristes de Kontum faisant leurs études à Dalat écrivent cependant à Mgr Seitz pour le remercier de ce qu'ils ont reçu grâce à lui. Paul, leur représentant, lui dit, le 8 juillet 1976:

Une chose nous console, et en ceci il nous faut être vraiment reconnaissants à votre égard : c'est que nous, nous reconnaissons avoir une solide formation en vue de l'esprit apostolique, le zèle du travail et l'esprit d'unité. Nous nous permettons parfois de faire une petite comparaison avec ceux des autres diocèses: il ressort toujours que notre culture sur XIV. passe la leur de beaucoup, encore avec des livres que nous avons pu acheter avec votre aide. Ce n'est pas pour nous de l'orgueil, mais un peu de fierté qui nous soutiendra dans les difficultés et dans les obstacles certainement nombreux. En comptant sur la grâce de Dieu, nous espérons pouvoir être des instruments dociles et efficaces pour l'apostolat. Nous comptons une part aussi sur votre soutien en prière, encore sur le souvenir de votre exemple.

L'esprit est donc toujours excellent parmi les séminaristes de Kontum, qu'ils soient sur place ou à Dalat. Mais les uns comme les autres doivent faire une demande pour pouvoir continuer à exister, en indiquant le programme des études, et ils ne sont pas sûrs d'être autorisés à être ordonnés prêtres. Les prêtres, par ailleurs, sont invités séparément à la police et doivent établir leur curriculum vitæ très détaillé, déclarer leurs activités, leurs biens personnels. Plusieurs, ainsi que des religieuses sont dans des camps de rééducation, et on n'en a pas de nouvelles: on en compte une moyenne de dix par diocèse. Vinh-Long en a quarante-sept.

một lần. Các giáo phu không được phép nói hơn mười lăm phút, và thỉnh thoảng mới được nói. Cán bộ không ngừng lặp đi lặp lại rằng không hề có Thiên Chúa, chỉ cần dựa trên công việc của mình và trên chính quyền thôi, và phải tăng gia sản xuất. Làm vậy... dân chúng sốt sắng hơn xưa rất nhiều!

Người ta cũng biết tin là tại Giáo hoàng học viện Đà Lạt, nơi các tu sĩ Dòng Tên đã bị đuổi và thay thế bằng các tu sĩ Đaminh, có một sự khó chịu thật sự và ban giáo sư mới bị chống đối, vì các đại chủng sinh cho là họ quá cấp tiến. Vài thầy rất được đa số anh em quý mến đã bị cho về. Nhiều giám mục, trong đó có Đức Cha Mai của Ban Mê Thuột, đã nói các ngài muốn rút các chủng sinh về. Giáo Hội Việt Nam bị chia rẽ: phái cấp tiến không nhiều, nhưng họ là những kẻ duy nhất có quyền lên tiếng.

Các chủng sinh Kontum đang học tại Đà Lạt viết thư cho Đức Cha Seitz để cảm ơn Ngài về những gì nhờ Ngài mà họ nhận được. Thầy Paul đại diện cho tất cả thưa với Đức Cha trong lá thư viết ngày 8 tháng 7 năm 1976:

Có một điều an ủi chúng con, và vì điều này chúng con phải thực sự biết ơn Đức Cha: đó là chúng con nhận biết mình đã nhận được một nền giáo dục vững chắc cho tinh thần tông đồ, lòng hăng say với công việc và tinh thần hiệp nhất. Đôi khi chúng con cho phép mình so sánh một chút với chủng sinh của các giáo phận khác: kết quả là lúc nào kiến thức của chúng con cũng vượt trên họ xa, một phần nhờ các sách mà chúng con đã có thể mua với sự trợ giúp của Đức Cha. Chúng con nói lên điều này, không phải để kiêu ngạo, nhưng với một chút hãnh diện, điều sẽ nâng đỡ chúng con giữa vô vàn khó khăn và chướng ngại trong tương lai. Khi cậy nhờ vào ơn thánh Chúa, chúng con hy vọng có thể trở nên những dụng cụ ngoan hiền và hữu hiệu cho công việc tông đồ. Một phần chúng con cũng cậy nhờ vào sự nâng đỡ của Đức Cha trong lời cầu nguyện, cũng như trên ký ức về gương sáng của Đức Cha.

Như thế tinh thần vẫn luôn luôn tuyệt vời giữa các chủng sinh Kontum sống tại chỗ hay trên Đà Lạt. Nhưng dù ở đâu thì tất cả những người này đều phải làm đơn xin để có thể tiếp tục cư trú, bằng cách liệt kê chương trình học, và chẳng hề biết chắc mình có được phép thụ phong linh mục hay không. Các linh mục, trái lại, được mời tới gặp công an một cách riêng rẽ, và phải khai chi tiết lý lịch của mình, tường trình các hoạt động và của cải cá nhân. Nhiều linh mục cũng như các nữ tu bị đưa vào trại cải tạo, và người ta không có tin tức gì về họ: tính trung bình mỗi giáo phận có khoảng mười vị, riêng Giáo phận Vĩnh Long có tới bốn mươi bảy người.

Sachant que l'on a toujours grand besoin de son réconfort là-bas, Mgr Seitz écrit le 4 février 1976 à son successeur à Kontum:

Ma pensée, mon coeur, ma prière sont sans cesse avec vous! Partout, je ne cesse de solliciter des prières pour vous : le dogme de la communion des saints est une réalité. Soyez assuré que je consacre tous mes efforts au service de Kontum. Combien j'ai été heureux et fier d'avoir de vos nouvelles, des prêtres, des religieuses, des fidèles! Dites à tous et à toutes ma très fidèle amitié et mon union dans la prière. Je mesure le poids de vos épreuves: que Dieu donne à tous sa force, sa paix, sa joie.

Aux Pères du séminaire, aux séminaristes, je redis tout spécialement mon affection : puissent-ils toujours persévérer sur la voie royale du sacrifice! « Le Christ est en agonie jusqu'à la fin des siècles. » Nous lui donnons une humanité de surcroît — par nos propres vies. Courage et persévérance à tous! Très fraternellement vôtre.

Le 22 avril, il lui écrit encore:

(...) Chaque fois que vous le pouvez sans danger pour vous et pour le diocèse, donnez-moi beaucoup de nouvelles précises sur les personnes et la vie du diocèse : mon coeur, ma pensée sont avec vous jour et nuit à un point que vous ne pouvez imaginer. Et soyez assuré que j'use mes dernières forces à crier la vérité aux Français et en Europe : les communistes et communistes ne sont pas contents, mais tant pis!

Pour vous, pour l'Église du Vietnam, je prie et fais prier sans cesse. On ne vous oublie pas ; on sait plus clairement que vous confessez la foi, dans la nuit et les peines. Courage, bien cher Monseigneur : je vous envie... Je voudrais retourner au Vietnam pour y souffrir en silence avec vous tous. Mais je me demande si bientôt l'Europe ne connaîtra pas le même drame que vous.

Dites bien à tous et à toutes ma très fidèle affection et mon union dans la «compassion» et la prière.

Mgr Seitz est triste, affreusement triste, de voir l'état de sa seconde patrie dont il continue à recevoir des nouvelles, encore par voie secrète — car tout est filtré, — toujours plus alarmantes. La situation ne cesse de se détériorer, non

Biết rằng người ta luôn luôn cần sự an ủi bên ấy, Đức Cha Seitz viết thư cho người kế vị ngày 4 tháng 2 năm 1976 như sau:

Ý nghĩ, con tim và lời cầu nguyện của tôi không ngừng ở với Đức Cha! Đâu đâu tôi cũng không ngừng xin lời cầu nguyện cho Đức Cha: tin điều các thánh thông công là một thực tế. Xin bảo đảm với Đức Cha là tôi nỗ lực hết sức mình cho việc phục vụ Kontum. Tôi đã sung sướng và hãnh diện biết bao, khi nhận được tin của Đức Cha, các linh mục, các nữ tu và anh chị em giáo dân! Xin Đức Cha nói với tất cả mọi người về tình bạn trung thành của tôi và sự hiệp thông của tôi trong lời cầu nguyện. Tôi hiểu Đức Cha và mọi người bên ấy đang phải chịu thử thách nặng nề như thế nào: Xin Thiên Chúa ban cho mọi người sức mạnh, an bình và niềm vui của Ngài.

Với các cha giáo và các thầy trong chủng viện, tôi xin bày tỏ lại một cách đặc biệt tình thương mến của tôi: mong sao họ luôn kiên trì trên con đường vương giả của hy sinh! “Chúa Ki-tô vẫn hấp hối cho tới ngày tận thế.” Chúng ta mặc thêm cho Ngài một nhân tính nữa — bởi chính cuộc sống của chúng ta. Chúc mọi người can đảm và kiên trì! Rất thân mến.

Ngày 22 tháng 4 Đức Cha còn viết thêm:

(...) Mỗi khi có thể được, mà không gây nguy hiểm cho Đức Cha cũng như cho giáo phận, xin cho tôi nhiều tin tức chính xác liên quan tới nhân sự và cuộc sống của giáo phận: con tim của tôi, ý nghĩ của tôi ngày đêm hướng về với Đức Cha, tôi độ Đức Cha không thể tưởng tượng được. Tôi bảo đảm với Đức Cha rằng tôi tận dụng tất cả sức lực cuối cùng của tôi để la to lên sự thật với người Pháp và Âu châu: những người cộng sản và thân cộng sản không hài lòng, nhưng mặc kệ họ!

Tôi không ngừng cầu nguyện và xin người ta cầu nguyện cho Đức Cha, cho Giáo Hội Việt Nam. Người ta không quên Đức Cha và Giáo Hội Việt Nam đâu; người ta còn biết rõ hơn rằng Đức Cha và Giáo Hội Việt Nam đang tuyên xưng đức tin, trong đêm tối và trong gian khổ. Đức Cha hãy can đảm lên. Tôi ghen với Đức Cha... Tôi muốn trở lại Việt Nam để âm thầm chịu đau khổ với Đức Cha và tất cả anh chị em. Nhưng tôi tự hỏi không biết rồi đây Âu châu lại sẽ chẳng sớm phải chịu cùng một thảm cảnh như bên đó hay không.

Xin Đức Cha chuyển đến tất cả mọi người lòng yêu mến trung thành của tôi cũng như sự hiệp thông của tôi trong “sự đồng thương khó” và lời cầu nguyện.

Đức Cha Seitz buồn, buồn kinh khủng, về hiện trạng quê hương thứ hai của Ngài, bởi Ngài vẫn tiếp tục nhận được, qua ngã bí mật — vì mọi thứ đều bị kiểm duyệt — những tin tức càng ngày càng nguy kịch hơn. Tình hình ngày càng tồi

seulement pour l'Église, mais pour toute la population. Les médicaments sont devenus introuvables, même à Saïgon. Partout c'est la famine, mais l'aide est difficile et très compromettante. Les Viêts cherchent toujours à savoir quelles sont les sources des revenus de l'évêché qui nourrit les affamés : il faut déclarer l'argent laissé par Mgr Seitz, par les ventes du matériel, des ateliers, des terres.

Mgr Lôm est de plus en plus surveillé et sent qu'il va, à son tour, être chassé de son diocèse, dont il n'est le pasteur que depuis un an ; il n'a pu faire le choix d'un successeur éventuel. Le 28 septembre 1976, il écrit à Mgr Seitz :

Ce sera bientôt l'anniversaire de votre sacre épiscopal. En mon nom personnel et au nom des confrères et de tout le peuple chrétien, je vous présente nos meilleurs vœux, avec toutes nos prières et nos sacrifices pour que le Bon Dieu vous garde encore longtemps pour continuer votre travail.

Nous tenons à vous exprimer notre profonde reconnaissance pour tout ce que vous avez fait et continuez de faire pour nous.

Notre Père Ngû est condamné à mort : il s'est mêlé d'organiser un parti contre le gouvernement — du moins d'après les documents officiels.»

Et le malheureux successeur de Mgr Seitz poursuit une litanie de maux : le Père Faugère est à son tour expulsé ; les séminaristes sont rentrés chez eux, « mis en vacances » et dispersés, obligés de travailler pour gagner leur vie : manoeuvres, ouvriers agricoles, scieurs de bois, artisans... ; le Père Faugère leur fait distribuer des ressources, anonymement.

Il est très réconfortant, écrit l'un des responsables à Mgr Seitz, d'entendre vos enfants kontumois, ces jeunes braves garçons, adresser leurs louanges à Notre-Seigneur et à notre Mère, à chaque fois qu'ils se rencontrent, comme salut entre eux.

Les adultes de Kon Trang Kola doivent aller travailler la terre à Ngâ Trang, là où autrefois il y avait un poste militaire ; il y a encore tellement d'explosifs en terre qu'il est impossible de les éviter tous ; ainsi tous les jours il y a des morts et des blessés graves.

tête, không chỉ đối với Giáo Hội, mà đối với toàn dân nữa. Thuốc men trở nên khan hiếm, ngay cả tại Sài Gòn. Đâu đâu cũng bị nạn đói hoành hành, nhưng muốn giúp cũng rất khó, lại còn liên lụy đủ thứ. Việt cộng luôn muốn tìm biết Tòa Giám Mục lấy nguồn lợi từ đâu để nuôi những người đói khát: phải kê khai số tiền Đức Cha Seitz đã để lại, do bán các vật dụng, các hãng xưởng và đất đai.

Đức Cha Lôm ngày càng bị canh chừng, và ngài cảm thấy sẽ tới lượt mình bị đuổi khỏi giáo phận, mà ngài mới chỉ là chủ chăn có một năm; ngài đã không thể lựa chọn một người kế vị. Ngày 28 tháng 9 năm 1976 ngài viết cho Đức Cha Seitz như sau:

Chẳng bao lâu nữa là kỷ niệm ngày tấn phong giám mục của Đức Cha. Nhân danh cá nhân con và nhân danh các anh em linh mục cùng toàn thể giáo phận, con xin gửi tới Đức Cha những lời chúc mừng tốt đẹp nhất, với tất cả các lời cầu nguyện và sự hy sinh của chúng con, để xin Chúa Nhân Lành gìn giữ Đức Cha sống lâu hầu tiếp tục công việc của mình.

Chúng con xin nói lên lòng biết ơn sâu xa của chúng con đối với tất cả những gì Đức Cha đã làm và tiếp tục làm cho chúng con.

Cha Nghị của chúng ta đã bị kết án tử hình: ngài đã liên lụy vào việc tổ chức một đảng phái chống chính quyền – ít ra các hồ sơ chính thức nói thế.”

Và người kế vị bất hạnh của Đức Cha Seitz tiếp tục một chuỗi các tin xấu: Cha Faugère, đến lượt ngài bị trục xuất; các chủng sinh bị trả về gia đình, “cho đi nghỉ hè” và phân tán, buộc phải làm việc để kiếm sống: lao công, làm nông, xẻ gỗ, thợ thủ công... ; Cha Faugère phân phát cho họ một cách kín đáo phương tiện sống qua ngày.

Một vị phụ trách viết cho Đức Cha Seitz rằng:

Thật rất an ủi, khi nghe các con cái Kontum của Đức Cha, các bạn trẻ dùng cảm này, mỗi khi họp mặt, đều dâng lời chúc tụng Chúa và Đức Mẹ, như lời chào giữa họ với nhau.

Những người lớn làng Kon Trang Kola phải đi làm rẫy ở Ngô Trang, nơi trước đây có đồn lính; ở đó mìn còn dấy dưới đất, không thể tránh hết được; bởi thế ngày nào cũng có những người chết và bị thương nặng.

Les vieillards et les enfants qui ne travaillent pas n'ont pas droit à leur ration de riz. Seuls ceux qui travaillent ont chaque soir un peu de riz (le contenu d'une boîte de lait condensé).

Le travail « privé » est interdit, seul le travail collectif est « obligatoire et autorisé ». Cependant, à cause de la faim qui tenaille nos entrailles, nous allons parfois en forêt à la recherche de racines et de tubercules comestibles. Mais quand on n'est pas rentré au village à l'heure, ils nous punissent en nous obligeant à courir tout autour d'un grand champ ; nous courons ainsi peut-être dix kilomètres et, en ces jours de punition, nous n'avons pas le droit à notre ration de riz.

C'est la terreur ! Même quand nous sommes malades, nous n'osons demander à rester à la maison. Je pense que les Montagnards n'ont pas d'espoir de survivre : nous manquons de tout, et aussi de médicaments.

D'une lettre du 17 novembre :

Cher Père, voici deux ou trois nouvelles de Kontum. Ô Père! Kontum d'aujourd'hui n'est plus le Kontum de jadis ; actuellement c'est triste, très triste. Autrefois les villageois travaillaient pour vivre, ils travaillaient selon leurs besoins et selon leurs forces. Aujourd'hui nous travaillons très durement, selon la volonté de ceux qui nous commandent... et en mangeant peu.

Du 21 novembre, cette touchante missive:

Père, je vous ai déjà dit ce qui se passe, aussi cette fois je ne veux pas me plaindre... de peur que tout cela vous fasse de la peine, et que votre coeur ne soit « ému de pitié pour les Bahnars ». Je dirai donc seulement ceci: «Maintenant, nous sommes heureux : c'est comme si nous étions en enfer avec Lucifer. »

Les Vietnamiens nous disent : « Vous, les Montagnards, il vous faut aller dans les régions d'économie nouvelle. » Alors, nous sommes obligés d'abandonner maisons, rizières, champs, pour les donner à ceux qui travaillent pour eux, ou pour les donner aux Vietnamiens.

À cause de leur trop grande tristesse, beaucoup se sont suicidés, soit par poison, soit par pendaison. Si vous étiez là, Père, vos larmes ne sécheraient pas en voyant la misère de vos familles. Le loup est dans la bergerie, Père, et il mord.

Người già và trẻ em không làm việc thì không có quyền lãnh khẩu phần gạo. Chỉ những ai làm việc mới được lãnh một ít gạo mỗi chiều (khoảng một lon sữa hộp).

Công việc “tư nhân” bị cấm, chỉ có công việc tập thể là “bó buộc và được phép”. Tuy nhiên, vì con đói hành hạ ruột gan chúng con, đôi khi chúng con phải vào rừng tìm rễ cây và củ có thể ăn được. Nhưng nếu không trở về làng đúng giờ, họ phạt chúng con bằng cách bắt chạy chung quanh một thửa ruộng lớn; chúng con phải chạy như thể có lẽ tới mười cây số, và trong các ngày bị phạt này chúng con không được lãnh phần gạo của mình.

Thật là kinh hoàng! Cả khi bị bệnh, chúng con không dám xin phép ở nhà. Con nghĩ rằng các anh chị em Thượng không có hy vọng sống còn: chúng con thiếu thốn mọi sự, và cả thuốc men.

Một lá thư ngày 17 tháng 11 viết:

Cha quý mến, sau đây là vài ba tin tức về Kontum. Cha ơi! Kontum ngày nay không còn là Kontum ngày xưa nữa; bây giờ buồn, buồn lắm. Trước đây, dân làng làm việc để sống, họ làm việc tùy theo nhu cầu và sức lực của mình. Ngày nay chúng con làm việc khổ cực lắm, theo lệnh của những người chỉ huy ... mà chỉ được ăn rất ít.

Lá thư viết ngày 21 tháng 11 có nội dung cảm động như sau:

Thưa Cha, con đã kể với Cha những chuyện đang xảy ra, nên lần này con không muốn kêu than nữa... sợ rằng tất cả những điều đó khiến Cha buồn lòng, và tìm Cha lại “thôn thức vì thương xót cho người Thượng”. Vậy con sẽ chỉ nói điều này thôi: “Giờ đây chúng con thật hạnh phúc: như thể là chúng con đang sống trong hỏa ngục với Luxiphe vậy”

Mấy người Kinh nói với chúng con: “Tụi mày, dân Thượng tụi mày phải vào các vùng kinh tế mới mà ở”. Và thế là chúng con phải bỏ nhà cửa, ruộng vườn, nương rẫy, để giao hết lại cho những người làm việc cho “chúng nó”, hay cho người Kinh.

Vì quá buồn đau nên có nhiều người đã tự tử bằng thuốc độc hay treo cổ. Cha ơi, nếu như Cha có mặt ở đây, nước mắt Cha sẽ không bao giờ khô được đâu, khi trông thấy nỗi khổ cùng nơi các gia đình của Cha. Cha ơi, chó sói đã vào chuồng chiên, và nó đang cắn xé.

Une lettre encore, datée du lendemain 22 :

Ils nous malmènent, c'est pire que pour des boeufs ou des chiens... Ils disent: «Qu'est-ce que ça peut faire s'il y a cent morts parmi vous, pourvu que les tracteurs marchent bien : vous ne valez pas un moteur de tracteur. » Ils ont davantage pitié d'un moteur que d'un homme ; vraiment nous sommes plus bas que le chien.

Ces lettres bouleversent l'ancien évêque de Kontum, d'autant plus qu'il ne peut rien faire, directement, pour ses enfants de là-bas. Du moins répercute-t-il avec davantage de persuasion ces nouvelles sur ses auditeurs, sollicite-t-il des dons en leur faveur, prie-t-il et fait-il prier pour eux.

Il a rencontré jadis le pape Jean XXIII, puis Paul VI à qui il a longuement exposé la situation. Il retourne encore à Rome pour rencontrer Jean-Paul II, pape depuis 1978. « Je suis en chômage », lui dit-il. — « Un évêque missionnaire n'est jamais en chômage », lui répond le Pape, en lui tapant amicalement sur l'épaule. Lors d'une audience suivante, Jean-Paul II, reprenant un projet de la *Propaganda Fide*, lui dit:

Monseigneur, vous êtes en pleine forme! Je pense à vous comme délégué apostolique pour la diaspora vietnamienne à travers le monde.

Monseigneur remercie, rentre en France. — Pas de nouvelles de sa nomination. Après plusieurs mois, il repart à Rome, s'enquiert à la *Propaganda Fide*. Mgr Guidoni lui confie:

« Cela ne se fera pas. Il y a quatre voix qui sont venues de l'autre côté des Alpes qui s'y sont opposées... » — « Mais qu'est-ce que je leur ai fait ?... » soupire Monseigneur, désabusé. Puis, se reprenant et n'acceptant ni de se plaindre ni de jeter la pierre à autrui: «Bon! Alors, on va faire discrètement ce qu'on aurait pu faire officiellement! »

L'endurcissement de certains parmi les membres du clergé, peut-être plus encore que parmi les politiciens, l'indifférence aussi de certaines personnalités sur qui il aurait pu compter, incitent Mgr Seitz à écrire un petit livre, à la fois historique et incisif, qu'il intitule *Le Temps des Chiens muets*. Après le récit au jour le jour de la dernière invasion viet-cong, il note les réflexions personnelles que l'épreuve lui a inspirées, et la déception qu'il a éprouvée en retrouvant une France endormie et muette, indifférente au drame qui s'est joué et se joue encore

Còn có một lá thư khác, đề ngày hôm sau 22, viết rằng:

Chúng nó ngược đãi chúng con, còn tệ hơn con bò con chó... Chúng nó nói: “Tụi mày mà có chết cả trăm đũa thì cũng có sao, miễn là máy cày chạy tốt: chúng mày không đáng giá bằng một cái máy cày đâu.” Chúng nó thương xót một chiếc máy cày hơn một mạng người, đúng là chúng con còn thua con chó.

Những bức thư như thế khiến cho vị cựu Giám mục Kontum rụng rời; Ngài càng rụng rời hơn nữa vì không thể trực tiếp làm gì được cho con cái Ngài ở bên đó. Nhưng ít ra, Ngài có thể khiến cho các tin tức này vang vọng một cách thuyết phục hơn trên các thánh giả của Ngài, và xin họ trợ giúp, cũng như Ngài sẽ cầu nguyện và xin họ cầu nguyện cho Kontum.

Trước đây Ngài đã gặp Đức Gioan XXIII, rồi Đức Phaolô VI, và Ngài đã trình bày tình hình một cách sâu rộng. Ngài còn trở lại Roma để gặp Đức Gioan Phaolô II, là Giáo Hoàng từ năm 1978. Đức Cha nói với Ngài: “Con đang thất nghiệp”. Đức Gioan Phaolô II vỗ vai Đức Cha và trả lời: “Một giám mục thừa sai thì không bao giờ thất nghiệp”. Trong một lần tiếp kiến sau đó, Đức Gioan Phaolô II lấy lại một dự án của Bộ Truyền Giáo và nói với Đức Cha:

Đức Cha à, Đức Cha còn khỏe lắm! Ta nghĩ tới chuyện bổ nhiệm Đức Cha làm Đại diện Tòa Thánh đặc trách người Việt hải ngoại trên toàn thế giới.

Đức Cha cảm ơn và trở về Pháp – Nhưng không có tin tức gì về việc bổ nhiệm. Nhiều tháng sau đó, Ngài trở lại Roma, và hỏi thăm ở Bộ Truyền Giáo. Đức Ông Guidoni tâm sự với Đức Cha:

“Sẽ không có chuyện bổ nhiệm ấy đâu. Có bốn tiếng nói từ phía bên kia dãy Alpes chống lại việc ấy...” – “Nhưng mà tôi đã làm gì họ...” Đức Cha thở dài, chán ngán. Rồi Ngài lấy lại bình tĩnh, không chấp nhận than van, cũng như ném đá người khác: “Tốt! vậy thì ta sẽ kín đáo làm cái việc mà đáng lý ta có thể chính thức làm!”

Sự chai đá của vài người trong hàng giáo sĩ, chắc còn hơn là trong giới chính trị, và cả sự thờ ơ của vài nhân vật mà Ngài đáng lẽ ra có thể tin cậy, đã thúc đẩy Đức Cha Seitz viết một cuốn sách, vừa mang tính lịch sử vừa gay gắt, mà Ngài đặt tựa đề là *Thời của Những Con Chó Câm*. Sau khi tuần tự kể lại từng ngày cuộc xâm lăng cuối cùng của Việt Cộng, Ngài ghi lại các suy tư cá nhân mà sự thử thách đã gọi hứng cho mình, cũng như sự thất vọng mà Ngài đã cảm nhận khi thấy lại một nước Pháp đang mê ngủ và câm nín, thờ ơ với thảm kịch đã và đang còn diễn ra trong vùng đất truyền giáo của mình. Nếu nước Pháp đã biết

dans son pays de mission. Si elle avait su aboyer comme savent le faire les chiens de garde fidèles à leurs maîtres, lui-même serait encore là-bas pour un ministère indispensable au sauvetage des âmes.

Certains de ses confrères évêques le tiennent à longueur de chaîne, mais d'autres qui l'ont connu à Rome à l'occasion du Concile l'invitent volontiers, quoique avec circonspection en raison de la « collégialité ». « Pas de vague » est la consigne de l'époque pour une Église de France qui se veut « enfouie ». Tout le contraire de ce que crie l'évêque missionnaire, qui va jusqu'à écrire dans une *Lettre ouverte à mes frères communistes du Vietnam*:

(...) Si j'ai tenté de déchirer l'écran de fumée que vous répandez sur une réalité que vous tenez à cacher, ou déformez aux yeux de l'opinion, ce n'est pas par esprit de vengeance ou pour desservir la cause du Vietnam, ma seconde patrie. C'est simplement parce que la vérité doit être dite: elle ne nous appartient pas. C'est une question d'honnêteté : je fais mon « métier » comme vous faites le vôtre, et vous seriez en droit de me mépriser, sachant fort bien qui je suis, si je m'étais tu.

Il reçoit consolation en visitant les monastères contemplatifs qu'il a fréquentés jadis: à Fontgombault, où il retrouve les lieux de sa première année de séminaire, il lui est fait toujours un accueil chaleureux, comme on peut en faire à un confesseur de la foi, et il est invité à ordonner, le 6 août 1979, trois moines prêtres et trois diacres (6). À Randol, dès juin 1977, il découvre avec plaisir la première filiale de Fontgombault et se réjouit de sa vitalité et de sa fidélité à tout ce que, avec son âme de contemplatif, il aime dans l'Église.

C'est aussi l'époque de « l'affaire Lefebvre » qui secoue les consciences et ébranle les murs des séminaires, de plus en plus vidés de leurs occupants. Mgr Seitz, qui a rencontré au cours du Concile cet autre grand missionnaire qu'est Mgr Marcel Lefebvre, admire son grand sens de l'Église et le magnifique apostolat qu'il a réalisé en Afrique. Il déplore néanmoins la distance que prend le fondateur d'Écône à l'égard du pape Paul VI et l'insoumission dans laquelle il est entré. À l'occasion de rencontres en tête-à-tête, il discute avec lui en profondeur, reconnaît comme lui l'état déplorable de l'Église en France, mais lui montre la nécessité absolue d'être uni au Pape, dans l'obéissance, dans la charité, dans la vérité. Il ne parvient pas, à son grand regret, à retenir l'ancien archevêque de Dakar sur la pente où il glisse, et il prend ses distances.

sua như các con chó trung thành biết làm với chủ của chúng, thì chính Đức Cha vẫn còn ở đó để thi hành một sứ vụ thiết yếu cho việc cứu rỗi các linh hồn.

Vài vị trong các hàng giám mục vẫn giữ khoảng cách đối với Ngài, nhưng có những vị khác vốn đã biết Ngài tại Roma trong thời Công Đồng Chung Vatican sẵn lòng mời Ngài, mặc dù hơi dè dặt vì lý do “tinh thần giám mục đoàn”. “Không gây sóng gió”, đó là mệnh lệnh của thời đại dành cho một Giáo Hội Pháp đang muốn bị “chôn vùi”. Điều này hoàn toàn trái ngược với những gì mà vị Giám mục Truyền giáo đang la to lên, đến nỗi Ngài phải viết như sau trong *Lá thư ngỏ gửi các anh em cộng sản Việt Nam của tôi*:

(...) *Sở dĩ tôi đã thử xé bức màn khói, mà các bạn đang giăng ra trên một thực tại mà các bạn tìm cách che dấu, hay bóp méo trước mắt dư luận, thì đó không phải là để trả thù hay để làm hại quyền lợi của Việt Nam, là quê hương thứ hai của tôi. Nhưng đó chỉ đơn thuần là vì cần phải nói lên sự thật: sự thật không thuộc về chúng ta. Đó là một vấn đề của sự liêm chính: tôi làm “nghề” của tôi cũng như các bạn đang làm nghề của các bạn, và các bạn có quyền khinh bỉ tôi, vì biết rất rõ tôi là ai, nếu như tôi không lên tiếng.*

Đức Cha được an ủi khi viếng thăm các đan viện chiêm niệm mà Ngài đã lui tới ngày xưa: tại Fontgombault, ở đây Ngài tìm thấy lại những nơi chôn trong năm đầu tiên gia nhập chủng viện, đan viện luôn nồng nhiệt tiếp đón Ngài, như tiếp đón một vị tuyên xưng đức tin. Ngày 6 tháng 8 năm 1979, Đức Cha được mời truyền chức linh mục cho ba đan sĩ và chức phó tế cho ba thầy khác (6). Rồi tại Randol, ngay từ tháng sáu năm 1977, Ngài thích thú khám phá ra chi nhánh đầu tiên của đan viện Fontgombault và vui mừng vì sức sống và lòng trung thành của nó dành cho tất cả những gì mà Ngài yêu mến trong Giáo Hội, với tâm hồn chiêm niệm của Ngài.

Đây cũng là thời xảy ra “vụ Lefebvre” làm lung lay lương tâm nhiều người và rung chuyển các bức tường chủng viện, đang ngày càng vắng bóng người xin gia nhập. Đức Cha Seitz đã gặp nhà truyền giáo vĩ đại này là Đức Cha Marcel Lefebvre trong thời Công Đồng. Ngài khâm phục ý thức lớn lao của Đức Cha về Giáo Hội và công việc tông đồ tuyệt vời mà Đức Cha đã thực hiện bên Phi châu. Tuy nhiên, Ngài cũng ái ngại cho sự xa cách, mà vị sáng lập cộng đoàn Écône tỏ ra với Đức Phaolô VI, và sự bất tuân phục mà Đức Cha đã rơi vào. Trong các dịp gặp gỡ giữa hai người với nhau, Ngài đã thảo luận sâu xa với Đức Cha, và cũng thừa nhận tình trạng đáng buồn của Giáo Hội tại Pháp, nhưng Ngài lại trình bày cho Đức Cha thấy sự cần thiết tuyệt đối phải hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng, trong sự tuân phục, lòng bác ái và sự thật. Nhưng Ngài rất tiếc là đã không thành công trong việc níu giữ vị cựu Tổng Giám Mục Dakar khỏi tuột xuống dốc và đành phải giữ khoảng cách với ngài..

==

Notes:

6. Fontgombault a retrouvé, en 1948, sa destination première d'abbaye bénédictine : le séminaire de vocations tardives où était Paul Seitz en 1928-1929 ayant fermé, le Père Abbé de Solesmes y a envoyé un essaim de moines pour redonner vie à cette maison de prière.

==

Les jeunes Montagnards de France

Mgr Seitz a fort à faire par ailleurs. Les jeunes Montagnards qu'il avait envoyés, il y a quelques années déjà, le réclament et il reprend auprès d'eux son rôle de père et d'éducateur. Il se rend dans les familles d'accueil : à Ham, dans la Somme, chez les Beauvais qui ont chez eux, comme un fils, Pierre ; dans la Sarthe, où Mlle Chesnot élève, avec une inlassable générosité, quatre enfants d'une même fratrie : François-Régis Ngip-Runh et François-Xavier Ngip-Ran, qu'elle est allée elle-même chercher à Kontum, suivis plus tard par Marie-Cécile Ngip-Ren et Joseph Ngip-Rul ; à Saint-Amand-Montrond, où il y en a deux ; à Rumilly, en Haute-Savoie, à Dieppe, à Saint-Quentin, à Orléans, à Aire-sur-Adour, et ailleurs.

Tous sont transformés depuis qu'il les a quittés, en bonne santé physique et morale, réussissant dans leurs études. Il a pour eux de grandes ambitions et insiste pour qu'ils aient une solide formation humaine et chrétienne. Connaissant les religieux de Saint-Vincent-de-Paul, c'est à leur collègue de Combrey qu'il confie une dizaine de ses jeunes Bahnars. Deux d'entre eux y verront naître leur vocation sacerdotale; au jeune Pierre Tis qui lui fait part de son désir de devenir prêtre, Monseigneur dit : « Je ne t'ai pas envoyé en Europe pour cela, mais je suis très content. » Il le suivra dans ses études en vue du sacerdoce, d'abord à Égrigné, chez les religieux de Saint-Vincent-de-Paul, puis au séminaire de la Propagande à Rome, où le Père Tis sera ordonné diacre. L'une des dernières joies de Monseigneur sera de l'ordonner lui-même prêtre, en juin 1982, en la chapelle des Missions Étrangères de Paris : le premier prêtre de la tribu des Bahnars. Assistent à la cérémonie de nombreux Vietnamiens et Montagnards, dont le futur Père Joseph A-Roan, qui choisira l'incardination au diocèse de Paris.

Pour le moment, il leur parle de leur pays, les forme en vue de leur retour chez eux, les entraîne à la dure, comme il a su le faire avec les jeunes dès qu'il a été nommé à Hanoï ; il leur apprend l'amour de l'Église, du Pape et, dès l'été 1976, les emmène tous — ils sont vingt et un — à Rome où ils ont une audience de

==

Ghi chú:

6. Fontgombault đã tìm lại được chủ đích đầu tiên của nó là đan viện Biển Đức vào năm 1948: sau khi chủng viện của các ơn gọi muộn, nơi thanh niên Paul Seitz sống giữa các năm 1928-1929, bị đóng, Cha Viện Phụ Solesmes đã gửi một đoàn đan sĩ tới để tái ban sự sống cho ngôi nhà cầu nguyện này

==

Các bạn trẻ Thượng tại Pháp

Đức Cha Seitz có nhiều việc khác phải làm. Các bạn trẻ Thượng mà Ngài đã gửi qua Pháp cách đây vài năm năn nỉ Ngài, và thế là Ngài đóng lại vai trò làm cha và nhà giáo dục đối với họ. Ngài đi thăm các gia đình đã tiếp đón họ: tại Ham, trong vùng Somme, nơi gia đình Beauvais nhận Pierre như con; tại Sarthe nơi Cô Chesnot nuôi nấng bốn trẻ em của cùng một dòng họ với lòng quảng đại không mệt mỏi: đó là Francois Régis Ngip-Runh và Francois-Xavier Ngip-Ran mà chính cô đã sang đưa về từ Kontum, theo sau đó là Marie-Cécile Ngip-Ren và Joseph Ngip-Rul; tại Saint-Amand-Montrond, nơi có hai em; tại Rumilly, trong vùng Haute-Savoie, tại Dieppe, tại Saint-Quentin, tại Orléans, tại Aire-sur-Adour, và các nơi khác.

Kể từ khi Đức Cha để các em ở lại, tất cả đều biến đổi, khỏe mạnh về mặt thể lý cũng như tinh thần và thành công trong việc học hành. Ngài có nhiều tham vọng dành cho các em và nhấn mạnh các em phải được đào tạo vững chắc về phương diện nhân bản cũng như về đời sống Ki-tô giáo. Đức Cha có quen các tu sĩ Saint-Vincent-de-Paul, nên Ngài gửi khoảng mười em Thượng theo học trường trung học của các ngài tại Combrey. Hai trong số các em sẽ biết tới ơn gọi linh mục. Khi Pierre Tis chia sẻ với Đức Cha ước muốn trở thành linh mục, Ngài trả lời: “Cha đã không gửi con qua Âu châu với mục đích này, nhưng Cha rất hài lòng”. Đức Cha sẽ theo dõi việc học để làm linh mục của thầy, ban đầu tại Égrigné chỗ các tu sĩ Saint-Vincent-de-Paul, rồi tại trường Truyền Giáo ở Roma, nơi thầy Tis sẽ được truyền chức Phó Tế. Một trong những niềm vui cuối cùng của Đức Cha sẽ là việc chính Ngài truyền chức Linh Mục cho thầy vào tháng 6 năm 1982, trong nhà nguyện của Hội Thừa Sai Paris. Đây là linh mục đầu tiên người Bahnar. Tham dự thánh lễ có nhiều người Việt và Thượng, trong đó có cha Joseph A-Roan tương lai, là người sẽ chọn gia nhập giáo phận Paris.

Còn trong lúc này, Đức Cha nói với họ về quê nhà, đào tạo họ hướng đến ngày trở lại, huấn luyện họ một cách cứng rắn, như Ngài đã biết làm với các người trẻ, khi được chỉ định về Hà Nội; Ngài dạy họ tình yêu đối với Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng và ngay từ mùa hè năm 1976, Ngài đưa tất cả hai mươi một em qua

Paul VI. Plusieurs jours dans la Ville, puis Assise, Turin : c'est un enchantement pour eux, qui en garderont toujours le souvenir.

Les étés suivants, il les emmène tous en camp en Savoie, pour leur plus grand plaisir encore — et le sien !...

On le sollicite aussi pour les scouts qui, comme les autres, traversent une crise, mais voient quand même des tentatives de redressements grâce à des chefs entrepreneurs et fidèles à l'esprit des fondateurs. L'un de ceux-ci, étudiant à H.E.C., lui demande conseil à la suite d'une conférence qu'il a faite dans cette école. Doit-il baisser les bras ? Il a une troupe difficile et des aumôniers qui ne l'encouragent pas... *Insistez, insistez*, lui dit l'évêque. *Dites-leur qu'il n'y a jamais de temps perdu avec un jeune !*

C'est que, les scouts, il les connaît ! Depuis son enfance casse-cou au Havre !... Et les jeunes, en général, il n'a cessé de les accompagner, de les « élever », comme il s'élevait lui-même. Vers Dieu!

Lors de la venue de Jean-Paul II en France en 1980, un rassemblement de 50000 jeunes est prévu au Parc des Princes et les fidèles de Mgr Seitz s'organisent pour y participer ; ils s'aperçoivent que les chants prévus par les organisateurs officiels pour accueillir le Pape sont nuls et sans intérêt ; ni une ni deux, Monseigneur et des jeunes de son entourage battent le rappel et, par un subterfuge, ils réussissent à occuper mille places groupées. De là, ils entonnent à tue-tête l'*Ave Maria* de Lourdes, qui est repris par la foule. Et c'est le succès! Jean-Paul II manifeste sa joie et chante avec tous.

On a écrit sur « la femme éternelle », disserté sur « l'homme éternel », dit Monseigneur (7). Je souhaite pour demain un maître ouvrage (*que ne l'a-t-il écrit!...*) dont je suggère le titre : *Le Jeune éternel !* Car vraiment je crois l'avoir rencontré tout au long de mes pérégrinations. Il est là parmi nous; il n'est ni pire, ni meilleur, ni d'une autre nature, que nous n'étions hier. D'une génération à l'autre, on retrouve les mêmes qualités fondamentales: le Beau, le Vrai, le Bien l'attirent. Il y est par nature prédisposé. Le souffle héroïque ou mystique est en lui, avec le goût de l'aventure, au moins comme potentialité. Heureux quand ces virtualités innées n'ont pas été systématiquement détruites!

Roma, nơi các em có một buổi triều yết với Đức Phaolô VI. Nhiều ngày thăm Roma rồi Assisi, Torino: các em như ngất ngây, và sẽ giữ mãi kỷ niệm này.

Trong các mùa hè tiếp theo, Đức Cha dẫn các em đi cắm trại tại Savoie, các em lại càng thích thú – và cả Ngài nữa!...

Người ta cũng xin Ngài giúp cho các hướng đạo sinh. Cũng như nhiều người trẻ khác, họ đang trải qua một cuộc khủng hoảng, nhưng vẫn trông thấy các cố gắng vực dậy nhờ có các huynh trưởng năng nổ và trung thành với tinh thần của những người sáng lập. Một trong số các huynh trưởng là sinh viên Cao Học Thương Mại, xin lời khuyên của Đức Cha, sau khi Ngài đến diễn thuyết tại trường này. Anh có nên buông tay không? Anh có một nhóm hướng đạo sinh khó điều khiển, trong khi các cha tuyên úy lại không hề khích lệ anh... Và Đức Cha nói với anh: *Con cứ nài nỉ, cứ nài nỉ. Hãy nói với các cha là không bao giờ có chuyện mất thời giờ với một người trẻ đâu!*

Đó là bởi vì Đức Cha quá biết hướng đạo sinh mà! Ngay từ thời còn bé bập mạng tại thành phố cảng Le Havre!... Và giới trẻ, nói chung, Ngài đã không ngừng đồng hành với họ, “nâng họ lên cao”, như Ngài từng nâng mình lên cao. Hướng tới Thiên Chúa!

Khi Đức Gioan Phaolô II công du nước Pháp năm 1980, một cuộc gặp gỡ quy tụ 50.000 bạn trẻ đã được dự kiến tại Parc des Princes (Công Viên các Hoàng tử), và các giáo dân của Đức Cha Seitz cũng tự tổ chức để tham dự cuộc gặp gỡ này. Họ nhận thấy các bài ca do ban tổ chức chính thức đưa ra để đón tiếp Đức Giáo Hoàng không hay và cũng chẳng ra gì. Không chân chừ gì cả, Đức Cha và nhóm người trẻ chung quanh Ngài bắt đầu huy động, và với một chút mưu mẹo, họ dành được một ngàn chỗ quy tụ bên nhau. Từ đó họ hát to lên bài *Ave Maria Lộ Đức*, được đám đông lập lại. Và thế là thành công rực rỡ! Đức Gioan Phaolô II biểu lộ niềm vui của Ngài và cùng hát với tất cả mọi người.

Đức Cha nói (7): Người ta đã viết về “người nữ vĩnh cửu”, đã bàn về “người nam vĩnh cửu”, Tôi ước mong mai sau này sẽ có một tuyệt tác mà tôi gợi ý lấy tựa đề là Người trẻ vĩnh cửu (Ngài lại đã chẳng viết tác phẩm đó sao!...). Vì tôi thực sự tin rằng mình đã gặp Người trẻ vĩnh cửu ấy trong suốt các cuộc hành trình của tôi. Người trẻ vĩnh cửu ở đó, giữa chúng ta; họ không tệ hơn, cũng chẳng tốt hơn, và cũng không hề có một bản tính khác với chúng ta trước đây. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, người ta tìm thấy cùng những đức tính nền tảng ấy: Người trẻ bị lôi kéo bởi Chân, Thiện, Mỹ. Họ hướng về điều đó tự bản chất. Hơi thở anh hùng hay thần bí ở trong họ, với việc ưa thích mạo hiểm, ít nhất là dưới dạng tiềm năng. Thật hạnh phúc khi các tiềm thể bẩm sinh này đã không bị phá hủy một cách có hệ thống!

==

Notes:

7. *Le Temps des Chiens muets*, p. 217.

==

Et il a les mêmes défauts : inexpérience, bien évidemment; anarchie de tout ce qui bouillonne en lui, contradictions de la personnalité encore informe. Après tout, comme toujours, il a besoin d'être « éduqué », au sens fort du mot : conduit, élevé. Il ne s'y refuse pas — à moins qu'on ait tout fait pour l'en dégoûter.

La crise des jeunes trouve sa source, non dans une mutation de leur nature — ni même de la société — mais dans le désarroi, parfois la démission, des adultes.

Paul Seitz, «jeune éternel», use maintenant ses dernières forces avec eux, conscient des grâces que Dieu lui a données à leur égard, de la jeunesse d'âme qu'il a toujours gardée et qui lui permet de leur communiquer son enthousiasme pour la cause de Dieu : celle qu'il a toujours servie. Rencontrer Mgr Paul Seitz dans le contexte étudiant de l'époque —témoigne l'un d'eux (8)

— contexte encore fortement influencé par les «événements » de 1968, à un moment où la pensée marxiste n'avait laissé indemne aucun aspect de la société, l'ébranlant jusque dans ses convictions les plus profondes, allant jusqu'à incriminer la spiritualité dans les causes de la fracture sociale, revenait à recevoir un grand souffle d'air frais au milieu d'une ambiance confinée et atone, où les repères, frappés, se voyaient réduits à un simple pas de l'histoire qu'il fallait surtout laisser derrière soi, sous risque et parfois menace d'anathème.

Au moment où est arrivé Mgr Seitz, peu de voix, pour ne pas dire aucune, ne s'étaient risquées à nager à contre-courant du discours ambiant, à ce point, aussi publiquement. Les quelques voix qui le faisaient n'avaient pas encore trouvé l'assise de réflexion, d'endurance, d'approfondissement, nécessaire pour contrecarrer un système de pensée (...).

Mgr Seitz était un des premiers revenus de ce système, miroir aux alouettes de la liberté, que fut le communisme dans son application. Quelqu'un le découvrant à son retour du Vietnam ne pouvait qu'être frappé, comme je le fus, par ce que sa présence incarnait, attestait. C'était la personification de l'homme debout, forgé par l'épreuve de sa mission, qui l'avait à la fois comblé et conduit

==

Ghi Chú:

7. *Le Temps des Chiens muets (Thời Những Con Chó Câm)*, trang 217.

==

Và người trẻ vĩnh cửu ấy cũng có cùng những thiếu sót: thiếu kinh nghiệm, dĩ nhiên; không làm chủ được tất cả những gì đang sôi sục trong lòng, hành xử nhiều khi mâu thuẫn vì bản vị chưa được định hình. Sau hết, như luôn luôn vẫn thế, họ cần được “giáo dục”, trong nghĩa mạnh của từ này: được hướng dẫn, được nâng lên cao. Họ không khước từ điều đó – trừ khi người ta làm mọi thứ để khiến cho họ chán ngán.

Nguồn gốc cuộc khủng hoảng của người trẻ không nằm trong sự thay đổi bản tính – cũng không nằm trong sự thay đổi xã hội – nhưng là trong sự hoảng loạn, đôi khi trong việc đào nhiệm, của người lớn.

Paul Seitz, “người trẻ vĩnh cửu” giờ đây đang dùng các sức lực cuối cùng của mình với giới trẻ, Ngài ý thức về các ân sủng Thiên Chúa đã ban cho Ngài đối với họ, về tâm hồn trẻ trung mà Ngài vẫn luôn duy trì được, và nhờ đó, Ngài thông truyền cho họ lòng hăng say đối với sự nghiệp của Thiên Chúa, là sự nghiệp mà Ngài đã luôn luôn phục vụ. Một sinh viên làm chứng như sau (8):

Gặp Đức Cha Seitz trong bối cảnh sinh viên thời đó – một bối cảnh còn đang bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi “các biến cố” năm 1968, trong lúc mà tư tưởng mác xít đã không để nguyên vẹn bất cứ khía cạnh nào của cuộc sống xã hội, làm rúng động cả các xác tín sâu thẳm nhất, và đi tới chỗ buộc tội cho các giá trị tinh thần là đã gây ra sự đổ vỡ xã hội - gặp Đức Cha Seitz trong bối cảnh này có nghĩa là nhận được một luồng khí trong lành to lớn giữa một môi trường tù túng và ù lì, nơi các điểm mốc bị đánh phá và bị giảm lược thành một bước đi nhỏ bé của lịch sử mà người ta nhất thiết cần bỏ lại sau lưng, nếu không muốn có nguy cơ và đôi khi có đe dọa bị loại trừ ngay lập tức.

Trước lúc Đức Cha Seitz tới, đã có rất ít tiếng nói, nếu không muốn nói là không có tiếng nói nào, dám liềm lĩnh bơi ngược dòng dư luận xã hội chung quanh tới mức ấy, và công khai như vậy. Còn một vài tiếng nói đã làm điều đó thì lại chưa tìm được nền tảng suy tư, kiên trì, đào sâu, điều rất cần thiết để chống lại cả một hệ tư tưởng (...).

Đức Cha Seitz là một trong những người đầu tiên trở về từ hệ tư tưởng này, một loại bẫy lừa dối về tự do: đó chính là chế độ cộng sản được áp dụng trong thực tế. Ai đó mà khám phá ra Ngài sau khi từ Việt Nam trở về thì chỉ có thể ngạc nhiên, như tôi đã ngạc nhiên, bởi những gì Ngài thể hiện và chứng thực. Đó là hiện thân của con người đứng thẳng, được tôi luyện qua thử thách bởi sứ mệnh

à l'expulsion, après des combats répétitifs, aux conséquences douloureuses. Il frappait cependant par sa simplicité, par la sérénité de son visage, en partie caché par d'épaisses lunettes noires, que l'on entrevoyait émacié au-dessus de sa courte barbe de missionnaire.

==

Notes:

8. Alain de La Bigne

==

Le regard assuré, calme, déterminé et doux à la fois, dénotait la souffrance de l'exilé qu'il était brutalement devenu. Ce regard était encore empreint de la responsabilité d'âmes qu'il avait endossée et dont il ne paraissait pouvoir se défaire complètement. Sa vision ne se détournait pas de ces nouveaux chrétiens, fruits de ses efforts, issus d'une civilisation confucéenne qu'il disait totalement tournée vers la vie, s'opposant, par exemple, naturellement à l'avortement.

Mgr Seitz se disait renforcé en sa foi après avoir vu combien la foi chrétienne avait pu prendre souche dans une culture orientale, en apparence si éloignée de la nôtre, en réalité si proche des valeurs d'Évangile.

Autre point d'étonnement : sa patience à l'égard de ses exécutés avec, à l'origine, un sentiment d'immense fraternité à leur égard, dépassant l'antinomie des points de vue. Il aurait voulu leur démontrer, pour leur bien, combien leur mode de pensée les égarait, sans jamais jeter l'anathème sur leur personne.

Une fois à Paris, il avait trouvé dans la capitale une atmosphère qui n'était pas sans lui rappeler quelques aspects de ce qu'il avait vécu au Vietnam. Et pourtant, il avait lancé : « On m'a dit que Paris était une ville de débauche, où se propageait un intellectualisme asphyxiant. Moi, je vous dis, ouvrez grands vos yeux et regardez. Voyez Paris, ville sainte. Ce Paris est là, bien vivant, bien priant, dans de nombreux lieux, par un grand nombre de Parisiens. C'est une chose tout à fait extraordinaire. »

Certains étudiants d'H.E.C., poursuit le témoin, tentèrent d'accabler l'évêque sous le qualificatif de « colonialiste religieux ». Il leur répondit calmement que le seul Évangile suffisait à atteindre les cœurs hors même du contexte de celui qui le présente, insistant sur ce que les Vietnamiens étaient suffisamment

của mình, sứ mệnh này vừa làm Ngài thoải mái, vừa dẫn Ngài tới việc bị trục xuất, sau bao nhiêu trận chiến lập đi lập lại, với những hệ lụy đau đớn. Tuy nhiên, Ngài vẫn gầy ấn tượng bởi sự đơn sơ, bởi sự thanh thản trên khuôn mặt, bị che dấu một phần bởi cặp kính đen dày, mà người ta thoáng thấy hốc hác trên chòm râu ngắn của vị thừa sai.

==

Ghi Chú:

8. Alain de La Bigne

==

Cái nhìn tự tin, trầm tĩnh, vừa cương quyết vừa dịu hiền, lộ ra nét khổ đau của kẻ bị lưu đày, cái số phận mà Ngài phải phủ phàng đón nhận. Cái nhìn đó còn in dấu ấn của tinh thần trách nhiệm đối với các linh hồn, mà Ngài đã gánh lấy trên vai, và xem ra Ngài đã không thể hoàn toàn trút bỏ. Cái nhìn của Ngài luôn hướng tới các Ki-tô hữu mới này, là hoa trái các cố gắng của Ngài, những người xuất thân từ nền văn minh nho giáo, và theo Ngài, nền văn minh ấy hoàn toàn hướng về sự sống, thí dụ như, một cách tự nhiên, nó chống lại việc phá thai.

Đức Cha Seitz cho rằng Ngài được củng cố trong lòng tin, sau khi trông thấy đức tin Ki-tô đã có thể đâm chồi nảy lộc phong phú biết bao trong nền văn hóa đông phương, bề ngoài xem ra rất xa lạ với nền văn hóa của chúng ta, nhưng trong thực tế, lại rất gần gũi với các giá trị của Tin Mừng.

Có một điểm ngạc nhiên khác nữa: đó là lòng kiên nhẫn của Đức Cha đối với các kẻ xử tội Ngài, tự căn bản, đó là một tâm tình huynh đệ vô biên, vượt lên trên sự tương phản về quan điểm. Ngài đã muốn, vì thiện ích của họ, chứng minh cho họ thấy rằng kiểu suy tư của họ khiến họ lạc hướng biết chừng nào, nhưng Ngài không bao giờ nguyên rủa con người họ.

Một khi đến Paris, Ngài đã tìm thấy nơi thủ đô một bầu khí khiến Ngài không khỏi nhớ tới một vài khía cạnh của những gì Ngài đã sống tại Việt Nam. Dầu vậy, Ngài đã kêu lên: “Người ta đã nói với tôi rằng Paris là một thành phố đồi trụy, nơi lan tràn một chủ thuyết trí thức ngọt ngào. Nhưng tôi, tôi xin nói với quý vị, hãy mở to mắt và nhìn cho kỹ. Đây Paris, thành phố thánh thiện. Paris này đang hiện diện, rất sống động, và tại nhiều nơi, một số đông dân cư của mình đang cầu nguyện. Đó là điều thật phi thường”

Và người chứng này viết tiếp:

Vài sinh viên của trường H.E.C (Cao Học Thương Mại) tìm cách lên án Đức Cha bằng cách gán cho Ngài cái nhãn “thực dân tôn giáo”. Ngài điềm tĩnh trả lời họ rằng chỉ Phúc Âm thôi đã đủ để đến được với các con tim, thậm chí bên ngoài bối cảnh của người giới thiệu nó, Ngài còn nhấn mạnh rằng người Việt

intelligents pour discerner le Bien et rebondir ainsi, à partir du fondement de leurs traditions.

À tous ceux qui voulaient l'écouter, il donnait ainsi l'exemple d'un apôtre déterminé et d'une tonifiante humanité.

(1) Le Chemin de l'Espérance, titre du premier livre qu'écrivit Mgr Thuan durant ces années ; il sera suivi de plusieurs autres sur ce thème.

(2) Les célèbres bombardiers américains, qui volaient à 5 000 mètres d'altitude pour échapper aux D.C.A., et dont les objectifs étaient loin d'être atteints habituellement ; les victimes adjacentes étaient, par contre, innombrables.

(3) Informations Catholiques Internationales, numéro du 15 janvier 1975

(4) Interview de Georges Suffert, dans Le Point du 29 décembre 1975

(5) Le Temps des Chiens muets, p. 278

(6) Fontgombault a retrouvé, en 1948, sa destination première d'abbaye bénédictine : le séminaire de vocations tardives où était Paul Seitz en 1928-1929 ayant fermé, le Père Abbé de Solesmes y a envoyé un essaim de moines pour redonner vie à cette maison de prière

(7) Le Temps des Chiens muets, p. 217.

(8) Alain de La Bigne

Nam đũa thông minh để phân biệt Sự Thiện, và hồi phục lại chính từ nền tảng các truyền thống của mình.

Như vậy, với tất cả những ai muốn lắng nghe, Ngài đã cho họ tấm gương của một vị tông đồ cương quyết, và của một tình người tràn sức sống.

(1) Đường Hy Vọng, tựa đề cuốn sách đầu tiên mà Đức Cha Thuận đã viết trong những năm này; nó sẽ được tiếp nối bằng nhiều sách khác về cùng đề tài.

(2) Các máy bay ném bom nổi tiếng của Mỹ, bay trên độ cao 5.000 mét để tránh súng phòng không, mục tiêu các cuộc ném bom này thường không thể đạt tới; nhưng số nạn nhân gần thì vô kể.

(3) Informations Catholiques Internationals (Tin tức Công giáo Quốc tế), số ngày 15-2-1975.

(4) Bài phỏng vấn của Georges SUFFERT, trong Le Point 29-12-1975.

(5) Le Temps des Chiens muets (Thời của Những Con chó Câm), tr. 278.

(6) Fontgombault đã tìm lại được chủ đích đầu tiên của nó là đan viện Biển Đức vào năm 1948: sau khi chủng viện dành các ơn gọi tu muôn, nơi chàng thanh niên Paul Seitz sống giữa các năm 1928-1929, bị đóng, Viện Phụ Solesmes đã gửi một đoàn đan sĩ tới để đem lại sự sống cho ngôi nhà cầu nguyện này.

(7) Le Temps des Chiens muets (Thời của Những Con chó Câm), tr.217.

(8) Alain de la Bigne.